

**3C-HÀ NỘI**3C-TTT: Số 11 Trần Thái Tông, Cầu Giấy, TP HN
3C-AK: Số 06-A16 KĐT Geleximco An Khánh,
đường Đại lộ Thăng Long, TP HN**3C-HCM**Lô số 16LK2 - KĐT Hà Đô,
Thới An, Quận 12, TP HCM**3C-ĐN**B3 khu nam cầu Cẩm Lê,
Hòa Xuân, TP Đà Nẵng**3C-NHÀ MÁY**Khu CN Hương Ngải,
Thạch Thất, TP Hà Nội**BẢNG GIÁ MÁNG CÁP SƠN TĨNH ĐIỆN 2026**
(Áp dụng từ ngày 15/04/2026)

TT	TÊN SẢN PHẨM	MÃ SP SƠN TĨNH ĐIỆN	ĐV	SL	ĐƠN GIÁ
					(3CE.VN)
					CHƯA VAT 8%
I	MÁNG CÁP- VẬT THÉP SS400 HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG, DÀY 0.8MM				
	Máng cáp 50x50 dày 0.8mm, sơn màu ghi sáng				
1	Máng cáp 50x50 dày 0.8	3C-M50x50-S0.8	m	1	61.921
2	Nắp máng 50 dày 0.8	3C-NU50-S0.8	m	1	32.053
3	Cút nối L (co ngang) dày 0.8	3C-LM50x50-S0.8	c	1	61.921
4	Nắp cút nối L ngang dày 0.8	3C-LNU50-S0.8	c	1	32.053
5	Co lên máng cáp CL dày 0.8	3C-CLM50x50-S0.8	c	1	61.921
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 0.8	3C-CLNU50-S0.8	c	1	32.053
7	Co xuống máng cáp CX dày 0.8	3C-CXM50x50-S0.8	c	1	61.921
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 0.8	3C-CXNU50-S0.8	c	1	32.053
9	Cút nối T 0.8	3C-TM50x50-S0.8	c	1	80.497
10	Nắp T dày 0.8	3C-TNU50-S0.8	c	1	41.669
11	Cút nối X dày 0.8	3C-XM50x50-S0.8	c	1	92.881
12	Nắp cút nối X dày 0.8	3C-XNU50-S0.8	c	1	48.080
	Máng cáp 75x50 dày 0.8mm, sơn màu ghi sáng				
1	Máng cáp 75x50 dày 0.8	3C-M75x50-S0.8	m	1	71.027
2	Nắp máng 75 ZAM dày 0.8	3C-NU75-S0.8	m	1	38.245
3	Cút nối L (co ngang) dày 0.8	3C-LM75x50-S0.8	c	1	71.027
4	Nắp cút nối L ngang dày 0.8	3C-LNU75-S0.8	c	1	38.245
5	Co lên máng cáp CL dày 0.8	3C-CLM75x50-S0.8	c	1	71.027
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 0.8	3C-CLNU75-S0.8	c	1	38.245
7	Co xuống máng cáp CX dày 0.8	3C-CXM75x50-S0.8	c	1	71.027
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 0.8	3C-CXNU75-S0.8	c	1	38.245
9	Cút nối T dày 0.8	3C-TM75x50-S0.8	c	1	92.335
10	Nắp T dày 0.8	3C-TNU75-S0.8	c	1	49.719
11	Cút nối X dày 0.8	3C-XM75x50-S0.8	c	1	106.540
12	Nắp cút nối X dày 0.8	3C-XNU75-S0.8	c	1	57.368
	Máng cáp 100x50 dày 0.8mm sơn màu ghi sáng				
1	Máng cáp 100x50 dày 0.8	3C-M100x50-S0.8	m	1	80.133
2	Nắp máng 100 dày 0.8	3C-NU100-S0.8	m	1	47.351
3	Cút nối L (co ngang) dày 0.8	3C-LM100x50-S0.8	c	1	80.133
4	Nắp cút nối L dày 0.8	3C-LNU100-S0.8	c	1	47.351
5	Co lên máng cáp CL dày 0.8	3C-CLM100x50-S0.8	c	1	80.133
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 0.8	3C-CLNU100-S0.8	c	1	47.351
7	Co xuống máng cáp CX dày 0.8	3C-CXM100x50-S0.8	c	1	80.133
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 0.8	3C-CXNU100-S0.8	c	1	47.351
9	Cút nối T dày 0.8	3C-TM100x50-S0.8	c	1	104.173
10	Nắp T dày 0.8	3C-TNU100-S0.8	c	1	61.557
11	Cút nối X dày 0.8	3C-XM100x50-S0.8	c	1	120.199
12	Nắp cút nối X dày 0.8	3C-XNU100-S0.8	c	1	71.027
	Máng cáp 100x75 dày 0.8mm sơn màu ghi sáng				
1	Máng cáp 100x75 dày 0.8	3C-M100x75-S0.8	m	1	98.345
2	Nắp máng 100 dày 0.8	3C-NU100-S0.8	m	1	47.351

3	Cút nối L (co ngang) dày 0.8	3C-LM100x75-S0.8	c	1	98.345
4	Nắp cút nối L ngang dày 0.8	3C-LNU100-S0.8	c	1	47.351
5	Co lên máng cáp CL dày 0.8	3C-CLM100x75-S0.8	c	1	98.345
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 0.8	3C-CLNU100-S0.8	c	1	47.351
7	Co xuống máng cáp CX dày 0.8	3C-CXM100x75-S0.8	c	1	98.345
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 0.8	3C-CXNU100-S0.8	c	1	47.351
9	Cút nối T dày 0.8	3C-TM100x75-S0.8	c	1	127.848
10	Nắp T dày 0.8	3C-TNU100-S0.8	c	1	61.557
11	Cút nối X dày 0.8	3C-XM100x75-S0.8	c	1	147.517
12	Nắp cút nối X dày 0.8	3C-XNU100-S0.8	c	1	71.027
Máng cáp 100x100 dày 0.8mm, sơn màu ghi sáng					
1	Máng cáp 100x100 dày 0.8	3C-M100x100-S0.8	m	1	116.557
2	Nắp máng 100 ZAM dày 0.8	3C-NU100-S0.8	m	1	47.351
3	Cút nối L (co ngang) dày 0.8	3C-LM100x100-S0.8	c	1	116.557
4	Nắp cút nối L ngang dày 0.8	3C-LNU100-S0.8	c	1	47.351
5	Co lên máng cáp CL dày 0.8	3C-CLM100x100-S0.8	c	1	116.557
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 0.8	3C-CLNU100-S0.8	c	1	47.351
7	Co xuống máng cáp CX dày 0.8	3C-CXM100x100-S0.8	c	1	116.557
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 0.8	3C-CXNU100-S0.8	c	1	47.351
9	Cút nối T dày 0.8	3C-TM100x100-S0.8	c	1	151.524
10	Nắp T dày 0.8	3C-TNU100-S0.8	c	1	61.557
11	Cút nối X dày 0.8	3C-XM100x100-S0.8	c	1	174.835
12	Nắp cút nối X dày 0.8	3C-XNU100-S0.8	c	1	71.027
Máng cáp 150x50 dày 0.8mm, sơn màu gi sáng, cây dài 3m					
1	Máng cáp 150x50 dày 0.8	3C-M150x50-S0.8	m	1	98.345
2	Nắp máng 150 dày 0.8	3C-NU150-S0.8	m	1	65.563
3	Cút nối L (co ngang) dày 0.8	3C-LM150x50-S0.8	c	1	98.345
4	Nắp cút nối L ngang dày 0.8	3C-LNU150-S0.8	c	1	65.563
5	Co lên máng cáp CL dày 0.8	3C-CLM150x50-S0.8	c	1	98.345
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 0.8	3C-CLNU150-S0.8	c	1	65.563
7	Co xuống máng cáp CX dày 0.8	3C-CXM150x50-S0.8	c	1	98.345
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 0.8	3C-CXNU150-S0.8	c	1	65.563
9	Cút nối T dày 0.8	3C-TM150x50-S0.8	c	1	127.848
10	Nắp T dày 0.8	3C-TNU150-S0.8	c	1	85.232
11	Cút nối X dày 0.8	3C-XM150x50-S0.8	c	1	147.517
12	Nắp cút nối X dày 0.8	3C-XNU150-S0.8	c	1	98.345
Máng cáp 150x75 dày 0.8mm, sơn màu ghi sáng, cây dài 3m					
1	Máng cáp 150x75 dày 0.8	3C-M150x75-S0.8	m	1	116.557
2	Nắp máng 150 dày 0.8	3C-NU150-S0.8	m	1	65.563
3	Cút nối L (co ngang) dày 0.8	3C-LM150x75-S0.8	c	1	116.557
4	Nắp cút nối L ngang dày 0.8	3C-LNU150-S0.8	c	1	65.563
5	Co lên máng cáp CL dày 0.8	3C-CLM150x75-S0.8	c	1	116.557
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 0.8	3C-CLNU150-S0.8	c	1	65.563
7	Co xuống máng cáp CX dày 0.8	3C-CXM150x75-S0.8	c	1	116.557
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 0.8	3C-CXNU150-S0.8	c	1	65.563
9	Cút nối T dày 0.8	3C-TM150x75-S0.8	c	1	151.524
10	Nắp T dày 0.8	3C-TNU150-S0.8	c	1	85.232
11	Cút nối X dày 0.8	3C-XM150x75-S0.8	c	1	174.835
12	Nắp cút nối X dày 0.8	3C-XNU150-S0.8	c	1	98.345
Máng cáp 150x100 dày 0.8mm, sơn màu ghi sáng, cây dài 3m					
1	Máng cáp 150x100 dày 0.8	3C-M150x100-S0.8	m	1	134.769
2	Nắp máng 150 dày 0.8	3C-NU150-S0.8	m	1	65.563
3	Cút nối L (co ngang) dày 0.8	3C-LM150x100-S0.8	c	1	134.769

4	Nắp cút nối L ngang dày 0.8	3C-LNU150-S0.8	c	1	65.563
5	Co lên máng cáp CL dày 0.8	3C-CLM150x100-S0.8	c	1	134.769
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 0.8	3C-CLNU150-S0.8	c	1	65.563
7	Co xuống máng cáp CX dày 0.8	3C-CXM150x100-S0.8	c	1	134.769
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 0.8	3C-CXNU150-S0.8	c	1	65.563
9	Cút nối T dày 0.8	3C-TM150x100-S0.8	c	1	175.199
10	Nắp T dày 0.8	3C-TNU150-S0.8	c	1	85.232
11	Cút nối X dày 0.8	3C-XM150x100-S0.8	c	1	202.153
12	Nắp cút nối X dày 0.8	3C-XNU150-S0.8	c	1	98.345
Máng cáp 200x75 dày 0.8mm, sơn màu ghi sáng, cây dài 3m					
1	Máng cáp 200x75 dày 0.8	3C-M200x75-S0.8	m	1	134.769
2	Nắp máng 200 dày 0.8	3C-NU200-S0.8	m	1	83.775
3	Cút nối L (co ngang) dày 0.8	3C-LM200x75-S0.8	c	1	134.769
4	Nắp cút nối L ngang dày 0.8	3C-LNU200-S0.8	c	1	83.775
5	Co lên máng cáp CL dày 0.8	3C-CLM200x75-S0.8	c	1	134.769
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 0.8	3C-CLNU200-S0.8	c	1	83.775
7	Co xuống máng cáp CX dày 0.8	3C-CXM200x75-S0.8	c	1	134.769
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 0.8	3C-CXNU200-S0.8	c	1	83.775
9	Cút nối T dày 0.8	3C-TM200x75-S0.8	c	1	175.199
10	Nắp T dày 0.8	3C-TNU200-S0.8	c	1	108.908
11	Cút nối X dày 0.8	3C-XM200x75-S0.8	c	1	202.153
12	Nắp cút nối X dày 0.8	3C-XNU200-S0.8	c	1	125.663
Máng cáp 200x100 dày 0.8mm, sơn màu ghi sáng cây dài 3m					
1	Máng cáp 200x100 dày 0.8	3C-M200x100-S0.8	m	1	152.981
2	Nắp máng 200 dày 0.8	3C-NU200-S0.8	m	1	83.775
3	Cút nối L (co ngang) dày 0.8	3C-LM200x100-S0.8	c	1	152.981
4	Nắp cút nối L ngang dày 0.8	3C-LNU200-ZS0.8	c	1	83.775
5	Co lên máng cáp CL dày 0.8	3C-CLM200x100-S0.8	c	1	152.981
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 0.8	3C-CLNU200-S0.8	c	1	83.775
7	Co xuống máng cáp CX dày 0.8	3C-CXM200x100-S0.8	c	1	152.981
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 0.8	3C-CXNU200-S0.8	c	1	83.775
9	Cút nối T dày 0.8	3C-TM200x100-S0.8	c	1	198.875
10	Nắp T dày 0.8	3C-TNU200-S0.8	c	1	108.908
11	Cút nối X dày 0.8	3C-XM100x100-S0.8	c	1	229.471
12	Nắp cút nối X dày 0.8	3C-XNU200-S0.8	c	1	125.663
II MÁNG CÁP - VẬT LIỆU THÉP SS400 HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG, DÀY 1.0MM					
Máng cáp 50x50 dày 1.0mm, sơn màu ghi sáng, cây dài 3m					
1	Máng cáp 50x50 dày 1.0	3C-M50x50-S1.0	m	1	72.809
2	Nắp máng 50 dày 1.0	3C-NU50-S1.0	m	1	33.284
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.0	3C-LM50x50-S1.0	c	1	72.809
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.0	3C-LNU50-S1.0	c	1	33.284
5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLM50x50-S1.0	c	1	72.809
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.0	3C-CLNU50-S1.0	c	1	33.284
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.0	3C-CXM50x50-S1.0	c	1	72.809
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	3C-CXNU50-S1.0	c	1	33.284
9	Cút nối T dày 1.0	3C-TM50x50-S1.0	c	1	94.651
10	Nắp T dày 1.0	3C-TNU50-S1.0	c	1	43.269
11	Cút nối X dày 1.0	3C-XM50x50-S1.0	c	1	109.213
12	Nắp cút nối X dày 1.0	3C-XNU50-S1.0	c	1	49.926
Máng cáp 75x50 dày 1.0mm, sơn màu ghi sáng, cây dài 3m					
1	Máng cáp 75x50 dày 1.0	3C-M75x50-S1.0	m	1	87.920
2	Nắp máng 75 dày 1.0	3C-NU75-S1.0	m	1	46.158
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.0	3C-LM75x50-S1.0	c	1	87.920

4	Nắp cút nối L ngang dày 1.0	3C-LNU75-S1.0	c	1	46.158
5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLM75x50-S1.0	c	1	87.920
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.0	3C-CLNU75-S1.0	c	1	46.158
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.0	3C-CXM75x50-S1.0	c	1	87.920
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	3C-CXNU75-S1.0	c	1	46.158
9	Cút nối T dày 1.0	3C-TM75x50-S1.0	c	1	114.296
10	Nắp T dày 1.0	3C-TNU75-S1.0	c	1	60.005
11	Cút nối X dày 1.0	3C-XM75x50-S1.0	c	1	131.880
12	Nắp cút nối X dày 1.0	3C-XNU75-S1.0	c	1	69.237
Máng cáp 100x50 dày 1.0mm, sơn màu ghi sáng, cây dài 3m					
1	Máng cáp 100x50 dày 1.0	3C-M100x50-S1.0	m	1	98.910
2	Nắp máng 100 dày 1.0	3C-NU100-S1.0	m	1	57.148
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.0	3C-LM100x50-S1.0	c	1	98.910
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.0	3C-LNU100-S1.0	c	1	57.148
5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLM100x50-S1.0	c	1	98.910
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.0	3C-CLNU100-S1.0	c	1	57.148
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.0	3C-CXM100x50-S1.0	c	1	98.910
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	3C-CXNU100-S1.0	c	1	57.148
9	Cút nối T dày 1.0	3C-TM100x50-S1.0	c	1	128.583
10	Nắp T dày 1.0	3C-TNU100-S1.0	c	1	74.292
11	Cút nối X dày 1.0	3C-XM100x50-S1.0	c	1	148.365
12	Nắp cút nối X dày 1.0	3C-XNU100-S1.0	c	1	85.722
Máng cáp 100x75 dày 1.0mm, sơn màu ghi sáng, cây dài 3m					
1	Máng cáp 100x75 dày 1.0	3C-M100x75-S1.0	m	1	120.890
2	Nắp máng 100 dày 1.0	3C-NU100-S1.0	m	1	57.148
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.0	3C-LM100x75-S1.0	c	1	120.890
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.0	3C-LNU100-S1.0	c	1	57.148
5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLM100x75-S1.0	c	1	120.890
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.0	3C-CLNU100-S1.0	c	1	57.148
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.0	3C-CXM100x75-S1.0	c	1	120.890
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	3C-CXNU100-S1.0	c	1	57.148
9	Cút nối T dày 1.0	3C-TM100x75-S1.0	c	1	157.157
10	Nắp T dày 1.0	3C-TNU100-S1.0	c	1	74.292
11	Cút nối X dày 1.0	3C-XM100x75-S1.0	c	1	181.335
12	Nắp cút nối X dày 1.0	3C-XNU100-S1.0	c	1	85.722
Máng cáp 100x100 dày 1.0mm, sơn màu ghi sáng, cây dài 3m					
1	Máng cáp 100x100 dày 1.0	3C-M100x100-S1.0	m	1	142.870
2	Nắp máng 100 dày 1.0	3C-NU100-S1.0	m	1	57.148
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.0	3C-LM100x100-S1.0	c	1	142.870
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.0	3C-LNU100-S1.0	c	1	57.148
5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLM100x100-S1.0	c	1	142.870
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.0	3C-CLNU100-S1.0	c	1	57.148
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.0	3C-CXM100x100-S1.0	c	1	142.870
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	3C-CXNU100-S1.0	c	1	57.148
9	Cút nối T dày 1.0	3C-TM100x100-S1.0	c	1	185.731
10	Nắp T dày 1.0	3C-TNU100-S1.0	c	1	74.292
11	Cút nối X dày 1.0	3C-XM100x100-S1.0	c	1	214.305
12	Nắp cút nối X dày 1.0	3C-XNU100-S1.0	c	1	85.722
Máng cáp 150x50 dày 1.0mm, sơn màu ghi sáng, cây dài 3m					
1	Máng cáp 150x50 dày 1.0	3C-M150x50-S1.0	m	1	120.890
2	Nắp máng 150 dày 1.0	3C-NU150-S1.0	m	1	79.128
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.0	3C-LM150x50-S1.0	c	1	120.890
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.0	3C-LNU150-S1.0	c	1	79.128

5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLM150x50-S1.0	c	1	120.890
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.0	3C-CLNU150-S1.0	c	1	79.128
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.0	3C-CXM150x50-S1.0	c	1	120.890
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	3C-CXNU150-S1.0	c	1	79.128
9	Cút nối T dày 1.0	3C-TM150x50-S1.0	c	1	157.157
10	Nắp T dày 1.0	3C-TNU150-S1.0	c	1	102.866
11	Cút nối X dày 1.0	3C-XM150x50-S1.0	c	1	181.335
12	Nắp cút nối X dày 1.0	3C-XNU150-S1.0	c	1	118.692
Máng cáp 150x75 dày 1.0mm, sơn màu ghi sáng, cây dài 3m					
1	Máng cáp 150x75 dày 1.0	3C-M150x75-S1.0	m	1	142.870
2	Nắp máng 150 dày 1.0	3C-NU150-S1.0	m	1	79.128
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.0	3C-LM150x75-S1.0	c	1	142.870
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.0	3C-LNU150-S1.0	c	1	79.128
5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLM150x75-S1.0	c	1	142.870
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.0	3C-CLNU150-S1.0	c	1	79.128
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.0	3C-CXM150x75-S1.0	c	1	142.870
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	3C-CXNU150-S1.0	c	1	79.128
9	Cút nối T dày 1.0	3C-TM150x75-S1.0	c	1	185.731
10	Nắp T dày 1.0	3C-TNU150-S1.0	c	1	102.866
11	Cút nối X dày 1.0	3C-XM150x75-S1.0	c	1	214.305
12	Nắp cút nối X dày 1.0	3C-XNU150-S1.0	c	1	118.692
Máng cáp 150x100 dày 1.0mm, sơn màu ghi sáng, cây dài 3m					
1	Máng cáp 150x100 dày 1.0	3C-M150x100-S1.0	m	1	164.850
2	Nắp máng 150 dày 1.0	3C-NU150-S1.0	m	1	79.128
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.0	3C-LM150x100-S1.0	c	1	164.850
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.0	3C-LNU150-S1.0	c	1	79.128
5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLM150x100-S1.0	c	1	164.850
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.0	3C-CLNU150-S1.0	c	1	79.128
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.0	3C-CXM150x100-S1.0	c	1	164.850
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	3C-CXNU150-S1.0	c	1	79.128
9	Cút nối T dày 1.0	3C-TM150x100-S1.0	c	1	214.305
10	Nắp T dày 1.0	3C-TNU150-S1.0	c	1	102.866
11	Cút nối X dày 1.0	3C-XM150x100-S1.0	c	1	247.275
12	Nắp cút nối X dày 1.0	3C-XNU150-S1.0	c	1	118.692
Máng cáp 200x50 dày 1.0mm, sơn màu ghi sáng, cây dài 3m					
1	Máng cáp 200x50 dày 1.0	3C-M200x50-S1.0	m	1	142.870
2	Nắp máng 200 dày 1.0	3C-NU200-S1.0	m	1	101.108
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.0	3C-LM200x50-S1.0	c	1	142.870
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.0	3C-LNU200-S1.0	c	1	101.108
5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLM200x50-S1.0	c	1	142.870
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.0	3C-CLNU200-S1.0	c	1	101.108
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.0	3C-CXM200x50-S1.0	c	1	142.870
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	3C-CXNU200-S1.0	c	1	101.108
9	Cút nối T dày 1.0	3C-TM200x50-S1.0	c	1	185.731
10	Nắp T dày 1.0	3C-TNU200-S1.0	c	1	131.440
11	Cút nối X dày 1.0	3C-XM200x50-S1.0	c	1	214.305
12	Nắp cút nối X dày 1.0	3C-XNU200-S1.0	c	1	151.662
Máng cáp 200x75 dày 1.0mm, sơn màu ghi sáng, cây dài 3m					
1	Máng cáp 200x75 dày 1.0	3C-M200x75-S1.0	m	1	164.850
2	Nắp máng 200 dày 1.0	3C-NU200-S1.0	m	1	101.108
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.0	3C-LM200x75-S1.0	c	1	164.850
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.0	3C-LNU200-S1.0	c	1	101.108
5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLM200x75-S1.0	c	1	164.850

6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.0	3C-CLNU200-S1.00	c	1	101.108
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.0	3C-CXM200x75-S1.0	c	1	164.850
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	3C-CXNU200-S1.0	c	1	101.108
9	Cút nối T dày 1.0	3C-TM200x75-S1.0	c	1	214.305
10	Nắp T dày 1.0	3C-TNU200-S1.0	c	1	131.440
11	Cút nối X dày 1.0	3C-XM200x75-S1.0	c	1	247.275
12	Nắp cút nối X dày 1.0	3C-XNU200-S1.0	c	1	151.662
Máng cáp 200x100 dày 1.0mm, sơn màu ghi sáng, cây dài 3m					
1	Máng cáp 200x100 dày 1.0	3C-M200x100-S1.0	m	1	186.830
2	Nắp máng 200 dày 1.0	3C-NU200-S1.0	m	1	101.108
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.0	3C-LM200x100-S1.0	c	1	186.830
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.0	3C-LNU200-S1.0	c	1	101.108
5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLM200x100-S1.0	c	1	186.830
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.0	3C-CLNU200-S1.0	c	1	101.108
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.0	3C-CXM200x100-S1.0	c	1	186.830
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	3C-CXNU200-S1.0	c	1	101.108
9	Cút nối T dày 1.0	3C-TM200x100-S1.0	c	1	242.879
10	Nắp T dày 1.0	3C-TNU200-S1.0	c	1	131.440
11	Cút nối X dày 1.0	3C-XM200x100-S1.0	c	1	280.245
12	Nắp cút nối X dày 1.0	3C-XNU200-S1.0	c	1	151.662
Máng cáp 250x50 dày 1.0mm, sơn màu ghi sáng, cây dài 3m					
1	Máng cáp 250x50 dày 1.0	3C-M250x50-S1.0	m	1	164.850
2	Nắp máng 250 dày 1.0	3C-NU250-S1.0	m	1	123.088
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.0	3C-LM250x50-S1.0	c	1	164.850
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.0	3C-LNU250-S1.0	c	1	123.088
5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLM250x50-S1.0	c	1	164.850
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.0	3C-CLNU250-S1.0	c	1	123.088
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.0	3C-CXM250x50-S1.0	c	1	164.850
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	3C-CXNU250-S1.0	c	1	123.088
9	Cút nối T dày 1.0	3C-TM250x50-S1.0	c	1	214.305
10	Nắp T dày 1.0	3C-TNU250-S1.0	c	1	160.014
11	Cút nối X dày 1.0	3C-XM250x50-S1.0	c	1	247.275
12	Nắp cút nối X dày 1.0	3C-XNU250-S1.00	c	1	184.632
Máng cáp sơn tĩnh điện 250x75, dày 1.0mm, cây dài 3m					
1	Máng cáp 250x75 dày 1.0	3C-M250x75-S1.0	m	1	186.830
2	Nắp máng 250 dày 1.0	3C-NU250-S1.0	m	1	123.088
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.0	3C-LM250x75-S1.0	c	1	186.830
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.0	3C-LNU250-S1.0	c	1	123.088
5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLM250x75-S1.0	c	1	186.830
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.0	3C-CLNU250-S1.0	c	1	123.088
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.0	3C-CXM250x75-S1.0	c	1	186.830
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	3C-CXNU250-S1.0	c	1	123.088
9	Cút nối T dày 1.0	3C-TM250x75-S1.0	c	1	242.879
10	Nắp T dày 1.0	3C-TNU250-S1.0	c	1	160.014
11	Cút nối X dày 1.0	3C-XM250x75-S1.0	c	1	280.245
12	Nắp cút nối X dày 1.0	3C-XNU250-S1.0	c	1	184.632
Máng cáp sơn tĩnh điện 250x100, dày 1.0mm, cây dài 3m					
1	Máng cáp 250x100 dày 1.0	3C-M250x100-S1.0	m	1	208.810
2	Nắp máng 250 dày 1.0	3C-NU250-S1.0	m	1	123.088
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.0	3C-LM250x100-S1.0	c	1	208.810
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.0	3C-LNU250-S1.0	c	1	123.088
5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLM250x100-S1.0	c	1	208.810
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.0	3C-CLNU250-S1.0	c	1	123.088

7	Co xuống máng cáp CX dày 1.0	3C-CXM250x100-S1.0	c	1	208.810
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	3C-CXNU250-S1.0	c	1	123.088
9	Cút nối T dày 1.0	3C-TM250x100-S1.0	c	1	271.453
10	Nắp T dày 1.0	3C-TNU250-S1.0	c	1	160.014
11	Cút nối X dày 1.0	3C-XM250x100-S1.0	c	1	313.215
12	Nắp cút nối X dày 1.0	3C-XNU250-S1.0	c	1	184.632
Máng cáp sơn tĩnh điện 300x50, dày 1.0mm, cây dài 3m					
1	Máng cáp 300x50 dày 1.0	3C-M300x50-S1.0	m	1	186.830
2	Nắp máng 300 dày 1.0	3C-NU300-S1.0	m	1	145.068
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.0	3C-LM300x50-S1.0	c	1	186.830
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.0	3C-LNU300-S1.0	c	1	145.068
5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLM300x50-S1.0	c	1	186.830
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.0	3C-CLNU300-S1.0	c	1	145.068
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.0	3C-CXM300x50-S1.0	c	1	186.830
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	3C-CXNU300-S1.0	c	1	145.068
9	Cút nối T dày 1.0	3C-TM300x50-S1.0	c	1	242.879
10	Nắp T dày 1.0	3C-TNU300-S1.0	c	1	188.588
11	Cút nối X dày 1.0	3C-XM300x50-S1.0	c	1	280.245
12	Nắp cút nối X dày 1.0	3C-XNU300-S1.0	c	1	217.602
Máng cáp sơn tĩnh điện 300x75, dày 1.0mm, cây dài 3m					
1	Máng cáp 300x75 dày 1.0	3C-M300x75-S1.0	m	1	208.810
2	Nắp máng 300 dày 1.0	3C-NU300-S1.0	m	1	145.068
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.0	3C-LM300x75-S1.0	c	1	208.810
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.0	3C-LNU300-S1.0	c	1	145.068
5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLM300x75-S1.0	c	1	208.810
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.0	3C-CLNU300-S1.0	c	1	145.068
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.0	3C-CXM300x75-S1.0	c	1	208.810
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	3C-CXNU300-S1.0	c	1	145.068
9	Cút nối T dày 1.0	3C-TM300x75-S1.0	c	1	271.453
10	Nắp T dày 1.0	3C-TNU300-S1.0	c	1	188.588
11	Cút nối X dày 1.0	3C-XM300x75-S1.0	c	1	313.215
12	Nắp cút nối X dày 1.0	3C-XNU300-S1.0	c	1	217.602
Máng cáp sơn tĩnh điện 300x100, dày 1.0mm, cây dài 3m					
1	Máng cáp 300x100 dày 1.0	3C-M300x100-S1.0	m	1	230.790
2	Nắp máng 300 dày 1.0	3C-NU300-S1.0	m	1	145.068
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.0	3C-LM300x100-S1.0	c	1	230.790
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.0	3C-LNU300-S1.0	c	1	145.068
5	Co lên máng cáp CL dày 1.0	3C-CLM300x100-S1.0	c	1	230.790
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.0	3C-CLNU300-S1.0	c	1	145.068
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.0	3C-CXM300x100-S1.0	c	1	230.790
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.0	3C-CXNU300-S1.0	c	1	145.068
9	Cút nối T dày 1.0	3C-TM300x100-S1.0	c	1	300.027
10	Nắp T dày 1.0	3C-TNU300-S1.0	c	1	188.588
11	Cút nối X dày 1.0	3C-XM300x100-S1.0	c	1	346.185
12	Nắp cút nối X dày 1.0	3C-XNU300-S1.0	c	1	217.602
III MÁNG CÁP - VẬT LIỆU SS400 HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG, DÀY 1.2MM					
Máng cáp 100x50, sơn tĩnh điện, dày 1.2mm, cây 3m					
1	Máng cáp 100x50 dày 1.2	3C-M100x50-S1.2	m	1	105.975
2	Nắp máng cáp dày 1.2	3C-NU100-S1.2	m	1	61.230
3	Cút nối L (co ngang) sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-LM100x50-S1.2	c	1	105.975
4	Nắp cút nối L ngang sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-LNU100-S1.2	c	1	61.230
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM100x50-S1.2	c	1	105.975
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.2	3C-CLNU100-S1.2	c	1	61.230

7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM100x50-S1.2	c	1	105.975
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU100-S1.2	c	1	61.230
9	Cút nối T sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-TM100x50-S1.2	c	1	137.768
10	Nắp T sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-TNU100-S1.2	c	1	79.599
11	Cút nối X sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-XM100x50-S1.2	c	1	158.963
12	Nắp cút nối X sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-XNU100-S1.2	c	1	91.845
Máng cáp 100x75, sơn tĩnh điện, dày 1.2mm, cây 3m					
1	Máng cáp 100x75 dày 1.2	3C-M100x75-S1.2	m	1	129.525
2	Nắp máng 100 dày 1.2	3C-NU100S1.2	m	1	61.230
3	Cút nối L (co ngang) sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-LM100x75-S1.2	c	1	129.525
4	Nắp cút nối L ngang sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-LNU100-S1.2	c	1	61.230
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM100x75-S1.2	c	1	129.525
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.2	3C-CLNU100-S1.2	c	1	61.230
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM100x75-S1.2	c	1	129.525
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU100-S1.2	c	1	61.230
9	Cút nối T sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-TM100x75-S1.2	c	1	168.383
10	Nắp T sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-TNU100-S1.2	c	1	79.599
11	Cút nối X sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-XM100x75-S1.2	c	1	194.288
12	Nắp cút nối X sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-XNU100-S1.2	c	1	91.845
Máng cáp 100x100, sơn tĩnh điện, dày 1.2mm, cây 3m					
1	Máng cáp 100x100 dày 1.2	3C-M100x100-S1.2	m	1	153.075
2	Nắp máng 100 dày 1.2	3C-NU100-S1.2	m	1	61.230
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM100x100-S1.2	c	1	153.075
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.2	3C-LNU100-S1.2	c	1	61.230
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM100x100-S1.2	c	1	153.075
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.2	3C-CLNU100-S1.2	c	1	61.230
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM100x100-S1.2	c	1	153.075
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU100-S1.2	c	1	61.230
9	Cút nối T sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-TM100x100-S1.2	c	1	198.998
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU100-S1.2	c	1	79.599
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM100x100-S1.2	c	1	229.613
12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU100-S1.2	c	1	91.845
Máng cáp 150x50, sơn tĩnh điện, dày 1.2mm, cây 3m					
1	Máng cáp 150x50 dày 1.2	3C-M150x50-S1.2	m	1	129.525
2	Nắp máng 150 dày 1.2	3C-NU150-S1.2	m	1	84.780
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM150x50-S1.2	c	1	129.525
4	Nắp cút nối L dày 1.2	3C-LNU150-S1.2	c	1	84.780
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM150x50-S1.2	c	1	129.525
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.2	3C-CLNU150-S1.2	c	1	84.780
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM150x50-S1.2	c	1	129.525
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU150-S1.2	c	1	84.780
9	Cút nối T dày 1.2	3C-TM150x50-S1.2	c	1	168.383
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU150-S1.2	c	1	110.214
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM150x50-S1.2	c	1	194.288
12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU150-S1.2	c	1	127.170
Máng cáp 150x75, sơn tĩnh điện, dày 1.2mm, cây 3m					
1	Máng cáp 150x75 dày 1.2	3C-M150x75-S1.2	m	1	153.075
2	Nắp máng 150 dày 1.2	3C-NU150-S1.2	m	1	84.780
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM150x75-S1.2	c	1	153.075
4	Nắp cút nối L dày 1.2	3C-LNU150-S1.2	c	1	84.780
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM150x75-S1.2	c	1	153.075
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.2	3C-CLNU150-S1.2	c	1	84.780
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM150x75-S1.2	c	1	153.075

8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU150-S1.2	c	1	84.780
9	Cút nối T dày 1.2	3C-TM150x75-S1.2	c	1	198.998
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU150-S1.2	c	1	110.214
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM150x75-S1.2	c	1	229.613
12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU150-S1.2	c	1	127.170
Máng cáp 150x100, sơn tĩnh điện, dày 1.2mm, cây 3m					
1	Máng cáp 150x100 dày 1.2	3C-M150x100-S1.2	m	1	176.625
2	Nắp máng 150 dày 1.2	3C-NU150-S1.2	m	1	84.780
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM150x100-S1.2	c	1	176.625
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.2	3C-LNU150-S1.2	c	1	84.780
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM150x100-S1.2	c	1	176.625
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.2	3C-CLNU150-S1.2	c	1	84.780
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM150x100-S1.2	c	1	176.625
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU150-S1.2	c	1	84.780
9	Cút nối T dày 1.2	3C-TM150x100-S1.2	c	1	229.613
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU150-S1.2	c	1	110.214
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM150x100-S1.2	c	1	264.938
12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU150-S1.2	c	1	127.170
Máng cáp 200x50, sơn tĩnh điện, dày 1.2mm, cây 3m					
1	Máng cáp 200x50 dày 1.2	3C-M200x50-S1.2	m	1	153.075
2	Nắp máng 200 dày 1.2	3C-NU200-S1.2	m	1	108.330
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM200x50-S1.2	c	1	153.075
4	Nắp cút nối L dày 1.2	3C-LNU200-S1.2	c	1	108.330
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM200x50-S1.2	c	1	153.075
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.2	3C-CLNU200-S1.2	c	1	108.330
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM200x50-S1.2	c	1	153.075
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU200-S1.2	c	1	108.330
9	Cút nối T dày 1.2	3C-TM200x50-S1.2	c	1	198.998
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU200-S1.2	c	1	140.829
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM200x50-S1.2	c	1	229.613
12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU200-S1.2	c	1	162.495
Máng cáp 200x75, sơn tĩnh điện, dày 1.2mm, cây 3m					
1	Máng cáp 200x75 dày 1.2	3C-M200x75-S1.2	m	1	176.625
2	Nắp máng 200 dày 1.2	3C-NU200-S1.2	m	1	108.330
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM200x75-S1.2	c	1	176.625
4	Nắp cút nối L dày 1.2	3C-LNU200-S1.2	c	1	108.330
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM200x75-S1.2	c	1	176.625
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.2	3C-CLNU200-S1.2	c	1	108.330
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM200x75-S1.2	c	1	176.625
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU200-S1.2	c	1	108.330
9	Cút nối T dày 1.2	3C-TM200x75-S1.2	c	1	229.613
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU200-S1.2	c	1	140.829
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM200x75-S1.2	c	1	264.938
12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU200-S1.2	c	1	162.495
Máng cáp 200x1000, sơn tĩnh điện, dày 1.2mm, cây 3m					
1	Máng cáp 200x100 dày 1.2	3C-M200x100-S1.2	m	1	200.175
2	Nắp máng 200 dày 1.2	3C-NU200-S1.2	m	1	108.330
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM200x100-S1.2	c	1	200.175
4	Nắp cút nối L dày 1.2	3C-LNU200-S1.2	c	1	108.330
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM200x100-S1.2	c	1	200.175
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.2	3C-CLNU200-S1.2	c	1	108.330
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM200x100-S1.2	c	1	200.175
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU200-S1.2	c	1	108.330

9	Cút nối T dày 1.2	3C-TM200x100-S1.2	c	1	260.228
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU200-S1.2	c	1	140.829
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM200x100-S1.2	c	1	300.263
12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU200-S1.2	c	1	162.495
Máng cáp 250x50, sơn tĩnh điện, dày 1.2mm, cây 3m					
1	Máng cáp 250x50 dày 1.2	3C-M250x50-S1.2	m	1	176.625
2	Nắp máng 250 dày 1.2	3C-NU250-S1.2	m	1	131.880
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM250x50-S1.2	c	1	176.625
4	Nắp cút nối L dày 1.2	3C-LNU250-S1.2	c	1	131.880
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM250x50-S1.2	c	1	176.625
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.2	3C-CLNU250-S1.2	c	1	131.880
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM250x50-S1.2	c	1	176.625
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU250-S1.2	c	1	131.880
9	Cút nối T dày 1.2	3C-TM250x50-S1.2	c	1	229.613
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU250-S1.2	c	1	171.444
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM250x50-S1.2	c	1	264.938
12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU250-S1.2	c	1	197.820
Máng cáp 250x75, sơn tĩnh điện, dày 1.2mm, cây 3m					
1	Máng cáp 250x75 dày 1.2	3C-M250x75-S1.2	m	1	200.175
2	Nắp máng 250 dày 1.2	3C-NU250-S1.2	m	1	131.880
3	Cút nối L (co ngang)dày 1.2	3C-LM250x75-S1.2	c	1	200.175
4	Nắp cút nối L dày 1.2	3C-LNU250-S1.2	c	1	131.880
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM250x75-S1.2	c	1	200.175
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.2	3C-CLNU250-S1.2	c	1	131.880
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM250x75-S1.2	c	1	200.175
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU250-S1.2	c	1	131.880
9	Cút nối T sơn tĩnh điện dày 1.2	3C-TM250x75-S1.2	c	1	260.228
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU250-S1.2	c	1	171.444
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM250x75-S1.2	c	1	300.263
12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU250-S1.2	c	1	197.820
Máng cáp 250x100, sơn tĩnh điện, dày 1.2mm, cây 3m					
1	Máng cáp 250x100 dày 1.2	3C-M250x100-S1.2	m	1	223.725
2	Nắp máng 250 dày 1.2	3C-NU250-S1.2	m	1	131.880
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM250x100-S1.2	c	1	223.725
4	Nắp cút nối L dày 1.2	3C-LNU250-S1.2	c	1	131.880
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM250x100-S1.2	c	1	223.725
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.2	3C-CLNU250-S1.2	c	1	131.880
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM250x100-S1.2	c	1	223.725
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU250-S1.2	c	1	131.880
9	Cút nối T dày 1.2	3C-TM250x100-S1.2	c	1	290.843
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU250-S1.2	c	1	171.444
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM250x100-S1.2	c	1	335.588
12	Nắp cút nối dày 1.2	3C-XNU250-S1.2	c	1	197.820
Máng cáp 300x50, sơn tĩnh điện, dày 1.2mm, cây 3m					
1	Máng cáp 300x50 dày 1.2	3C-M300x50-S1.2	m	1	200.175
2	Nắp máng 300 dày 1.2	3C-NU300-S1.2	m	1	155.430
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM300x50-S1.2	c	1	200.175
4	Nắp cút nối L dày 1.2	3C-LNU300-S1.2	c	1	155.430
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM300x50-S1.2	c	1	200.175
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.2	3C-CLNU300-S1.2	c	1	155.430
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM300x50-S1.2	c	1	200.175
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU300-S1.2	c	1	155.430
9	Cút nối T dày 1.2	3C-TM300x50-S1.2	c	1	260.228

10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU300-S1.2	c	1	202.059
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM300x50-S1.2	c	1	300.263
12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU300-S1.2	c	1	233.145
Máng cáp 300x75, sơn tĩnh điện, dày 1.2mm, cây 3m					
1	Máng cáp 300x75 dày 1.2	3C-M300x75-S1.2	m	1	223.725
2	Nắp máng 300 dày 1.2	3C-NU300-S1.2	m	1	155.430
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM300x75-S1.2	c	1	223.725
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.2	3C-LNU300-S1.2	c	1	155.430
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM300x75-S1.2	c	1	223.725
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.2	3C-CLNU300-S1.2	c	1	155.430
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM300x75-S1.2	c	1	223.725
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU300-S1.2	c	1	155.430
9	Cút nối T dày 1.2	3C-TM300x75-S1.2	c	1	290.843
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU300-S1.2	c	1	202.059
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM300x75-S1.2	c	1	335.588
12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU300-S1.2	c	1	233.145
Máng cáp 300x100, sơn tĩnh điện, dày 1.2mm, cây 3m					
1	Máng cáp 300x100 dày 1.2	3C-M300x100-S1.2	m	1	247.275
2	Nắp máng 300 dày 1.2	3C-NU300-S1.2	m	1	155.430
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM300x100-S1.2	c	1	247.275
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.2	3C-LNU300-S1.2	c	1	155.430
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM300x100-S1.2	c	1	247.275
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.2	3C-CLNU300-S1.2	c	1	155.430
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM300x100-S1.2	c	1	247.275
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU300-S1.2	c	1	155.430
9	Cút nối T dày 1.2	3C-TM300x100-S1.2	c	1	321.458
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU300-S1.2	c	1	202.059
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM300x100-S1.2	c	1	370.913
12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU300-S1.2	c	1	233.145
Máng cáp350x50, sơn tĩnh điện, dày 1.2mm, cây 3m					
1	Máng cáp 350x50 dày 1.2	3C-M350x50-S1.2	m	1	223.725
2	Nắp máng 350 dày 1.2	3C-NU350-S1.2	m	1	178.980
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM350x50-S1.2	c	1	223.725
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.2	3C-LNU350-S1.2	c	1	178.980
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM350x50-S1.2	c	1	223.725
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.2	3C-CLNU350-S1.2	c	1	178.980
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM350x50-S1.2	c	1	223.725
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU350-S1.2	c	1	178.980
9	Cút nối T dày 1.2	3C-TM350x50-S1.2	c	1	290.843
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU350-S1.2	c	1	232.674
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM350x50-S1.2	c	1	335.588
12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU350-S1.2	c	1	268.470
Máng cáp 350x75, sơn tĩnh điện, dày 1.2mm, cây 3m					
1	Máng cáp 350x75 dày 1.2	3C-M350x75-S1.2	m	1	247.275
2	Nắp máng 350 dày 1.2	3C-NU350-S1.2	m	1	178.980
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM350x75-S1.2	c	1	247.275
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.2	3C-LNU350-S1.2	c	1	178.980
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM350x75-S1.2	c	1	247.275
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.2	3C-CLNU350-S1.2	c	1	178.980
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM350x75-S1.2	c	1	247.275
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU350-S1.2	c	1	178.980
9	Cút nối T dày 1.2	3C-TM350x75-S1.2	c	1	321.458
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU350-S1.2	c	1	232.674

11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM350x75-S1.2	c	1	370.913
12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU350-S1.2	c	1	268.470
Máng cáp 350x100, sơn tĩnh điện, dày 1.2mm, cây 3m					
1	Máng cáp 350x100 dày 1.2	3C-M350x100-S1.2	m	1	270.825
2	Nắp máng 350 dày 1.2	3C-NU350-S1.2	m	1	178.980
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM350x100-S1.2	c	1	270.825
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.2	3C-LNU350-S1.2	c	1	178.980
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM350x100-S1.2	c	1	270.825
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.2	3C-CLNU350-S1.2	c	1	178.980
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM350x100-S1.2	c	1	270.825
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU350-S1.2	c	1	178.980
9	Cút nối T dày 1.2	3C-TM350x100-S1.2	c	1	352.073
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU350-S1.2	c	1	232.674
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM350x100-S1.2	c	1	406.238
12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU350-S1.2	c	1	268.470
Máng cáp 400x50, sơn tĩnh điện, dày 1.2mm, cây 3m					
1	Máng cáp 400x50 dày 1.2	3C-M400x50-S1.2	m	1	247.275
2	Nắp máng 400 dày 1.2	3C-NU400-S1.2	m	1	202.530
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM400x50-S1.2	c	1	247.275
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.2	3C-LNU400-S1.2	c	1	202.530
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM400x50-S1.2	c	1	247.275
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.2	3C-CLNU400-S1.2	c	1	202.530
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM400x50-S1.2	c	1	247.275
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU400-S1.2	c	1	202.530
9	Cút nối T dày 1.2	3C-TM400x50-S1.2	c	1	321.458
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU400-S1.2	c	1	263.289
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM400x50-S1.2	c	1	370.913
12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU400-S1.2	c	1	303.795
Máng cáp 400x75, sơn tĩnh điện, dày 1.2mm, cây 3m					
1	Máng cáp 400x75 dày 1.2	3C-M400x75-S1.2	m	1	270.825
2	Nắp máng 400 dày 1.2	3C-NU400-S1.2	m	1	202.530
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM400x75-S1.2	c	1	270.825
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.2	3C-LNU400-S1.2	c	1	202.530
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM400x75-S1.2	c	1	270.825
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.2	3C-CLNU400-S1.2	c	1	202.530
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM400x75-S1.2	c	1	270.825
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU400-S1.2	c	1	202.530
9	Cút nối T dày 1.2	3C-TM400x75-S1.2	c	1	352.073
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU400-S1.2	c	1	263.289
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM400x75-S1.2	c	1	406.238
12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU400-S1.2	c	1	303.795
Máng cáp 400x100, sơn tĩnh điện, dày 1.2mm, cây 3m					
1	Máng cáp 400x100 dày 1.2	3C-M400x100-S1.2	m	1	294.375
2	Nắp máng 400 dày 1.2	3C-NU400-S1.2	m	1	202.530
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.2	3C-LM400x100-S1.2	c	1	294.375
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.2	3C-LNU400-S1.2	c	1	202.530
5	Co lên máng cáp CL dày 1.2	3C-CLM400x100-S1.2	c	1	294.375
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.2	3C-CLNU400-S1.2	c	1	202.530
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.2	3C-CXM400x100-S1.2	c	1	294.375
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.2	3C-CXNU400-S1.2	c	1	202.530
9	Cút nối T dày 1.2	3C-TM400x100-S1.2	c	1	382.688
10	Nắp T dày 1.2	3C-TNU400-S1.2	c	1	263.289
11	Cút nối X dày 1.2	3C-XM400x100-S1.2	c	1	441.563

12	Nắp cút nối X dày 1.2	3C-XNU400-S1.2	c	1	303.795
IV MÁNG CÁP - SƠN TÍNH ĐIỆN, DÀY 1.5MM					
Máng cáp 100x50 sơn tĩnh điện , dày 1.5mm, cây 3m					
1	Máng cáp 100x50 dày 1.5	3C-M100x50-S1.5	m	1	124.521
2	Nắp máng 100 dày 1.5	3C-NU100-S1.5	m	1	71.945
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM100x50-S1.5	c	1	124.521
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU100-S1.5	c	1	71.945
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM100x50-S1.5	c	1	124.521
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.5	3C-CLNU100-S1.5	c	1	71.945
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM100x50-S1.5	c	1	124.521
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU100-S1.5	c	1	71.945
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM100x50-S1.5	c	1	161.877
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU100-S1.5	c	1	93.529
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM100x50-S1.5	c	1	186.781
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU100-S1.5	c	1	107.918
Máng cáp 100x75 sơn tĩnh điện , dày 1.5mm, cây 3m					
1	Máng cáp 100x75 dày 1.5	3C-M100x75-S1.5	m	1	152.192
2	Nắp máng 100 dày 1.5	3C-NU100-S1.5	m	1	71.945
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM100x75-S1.5	c	1	152.192
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU100-S1.5	c	1	71.945
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM100x75-S1.5	c	1	152.192
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.5	3C-CLNU100-S1.5	c	1	71.945
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM100x75-S1.5	c	1	152.192
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU100-S1.5	c	1	71.945
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM100x75-S1.5	c	1	197.849
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU100-S1.5	c	1	93.529
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM100x75-S1.5	c	1	228.288
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU100-S1.5	c	1	107.918
Máng cáp 100x100 sơn tĩnh điện , dày 1.5mm, cây 3m					
1	Máng cáp 100x100 dày 1.5	3C-M100x100-S1.5	m	1	179.863
2	Nắp máng 100 dày 1.5	3C-NU100-S1.5	m	1	71.945
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM100x100-S1.5	c	1	179.863
4	Nắp cút nối L dày 1.5	3C-LNU100-S1.5	c	1	71.945
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM100x100-S1.5	c	1	179.863
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.5	3C-CLNU100-S1.5	c	1	71.945
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM100x100-S1.5	c	1	179.863
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU100-S1.5	c	1	71.945
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM100x100-S1.5	c	1	233.822
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU100-S1.5	c	1	93.529
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM100x100-S1.5	c	1	269.795
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU100-S1.5	c	1	107.918
Máng cáp 150x50 sơn tĩnh điện , dày 1.5mm, cây 3m					
1	Máng cáp 150x50 dày 1.5	3C-M150x50-S1.5	m	1	152.192
2	Nắp máng 150 dày 1.5	3C-NU150-S1.5	m	1	99.617
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM150x50-S1.5	c	1	152.192
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU150-S1.5	c	1	99.617
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM150x50-S1.5	c	1	152.192
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.5	3C-CLNU150-S1.5	c	1	99.617
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM150x50-S1.5	c	1	152.192
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU150-S1.5	c	1	99.617
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM150x50-S1.5	c	1	197.849
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU150-S1.5	c	1	129.501
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM150x50-S1.5	c	1	228.288

12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU150-S1.5	c	1	149.425
Máng cáp 150x75 sơn tĩnh điện , dày 1.5mm, cây 3m					
1	Máng cáp 150x75 dày 1.5	3C-M150x75-S1.5	m	1	179.863
2	Nắp máng150 dày 1.5	3C-NU150-S1.5	m	1	99.617
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM150x75-S1.5	c	1	179.863
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU150-S1.5	c	1	99.617
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM150x75-S1.5	c	1	179.863
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.5	3C-CLNU150-S1.5	c	1	99.617
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM150x75-S1.5	c	1	179.863
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU150-S1.5	c	1	99.617
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM150x75-S1.5	c	1	233.822
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU150-S1.5	c	1	129.501
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM150x75-S1.5	c	1	269.795
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU150-S1.5	c	1	149.425
Máng cáp 150x100 sơn tĩnh điện , dày 1.5mm, cây 3m					
1	Máng cáp 150x100 dày 1.5	3C-M150x100-S1.5	m	1	207.534
2	Nắp máng 150 dày 1.5	3C-NU150-S1.5	m	1	99.617
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM150x100-S1.5	c	1	207.534
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU150-S1.5	c	1	99.617
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM150x100-S1.5	c	1	207.534
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.5	3C-CLNU150-S1.5	c	1	99.617
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM150x100-S1.5	c	1	207.534
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU150-S1.5	c	1	99.617
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM150x100-S1.5	c	1	269.795
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU150-S1.5	c	1	129.501
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM150x100-S1.5	c	1	311.302
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU150-S1.5	c	1	149.425
Máng cáp 200x50 sơn tĩnh điện , dày 1.5mm, cây 3m					
1	Máng cáp 200x50 dày 1.5	3C-M200x50-S1.5	m	1	179.863
2	Nắp máng 200 dày 1.5	3C-NU200-S1.5	m	1	127.288
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM200x50-S1.5	c	1	179.863
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU200-S1.5	c	1	127.288
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM200x50-S1.5	c	1	179.863
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.5	3C-CLNU200-S1.5	c	1	127.288
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM200x50-S1.5	c	1	179.863
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU200-S1.5	c	1	127.288
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM200x50-S1.5	c	1	233.822
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU200-S1.5	c	1	165.474
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM200x50-S1.5	c	1	269.795
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU200-S1.5	c	1	190.932
Máng cáp 200x75 sơn tĩnh điện , dày 1.5mm, cây 3m					
1	Máng cáp 200x75 dày 1.5	3C-M200x75-S1.5	m	1	207.534
2	Nắp máng 200 dày 1.5	3C-NU200-S1.5	m	1	127.288
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM200x75-S1.5	c	1	207.534
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU200-S1.5	c	1	127.288
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM200x75-S1.5	c	1	207.534
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.5	3C-CLNU200-S1.5	c	1	127.288
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM200x75-S1.5	c	1	207.534
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU200-S1.5	c	1	127.288
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM200x75-S1.5	c	1	269.795
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU200-S1.5	c	1	165.474
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM200x75-S1.5	c	1	311.302
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU200-S1.5	c	1	190.932

Máng cáp 200x100 sơn tĩnh điện , dày 1.5mm, cây 3m					
1	Máng cáp 200x100 dày 1.5	3C-M200x100-S1.5	m	1	235.206
2	Nắp máng 200 dày 1.5	3C-NU200-S1.5	m	1	127.288
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM200x100-S1.5	c	1	235.206
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU200-S1.5	c	1	127.288
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM200x100-S1.5	c	1	235.206
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.5	3C-CLNU200-S1.5	c	1	127.288
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM200x100-S1.5	c	1	235.206
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU200-S1.5	c	1	127.288
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM200x100-S1.5	c	1	305.767
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU200-S1.5	c	1	165.474
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM200x100-S1.5	c	1	352.808
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU200-S1.5	c	1	190.932
Máng cáp 250x50 sơn tĩnh điện , dày 1.5mm, cây 3m					
1	Máng cáp 250x50 dày 1.5	3C-M250x50-S1.5	m	1	207.534
2	Nắp máng 250 dày 1.5	3C-NU250-S1.5	m	1	154.959
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM250x50-S1.5	c	1	207.534
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU250-S1.5	c	1	154.959
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM250x50-S1.5	c	1	207.534
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.5	3C-CLNU250-S1.5	c	1	154.959
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM250x50-S1.5	c	1	207.534
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU250-S1.5	c	1	154.959
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM250x50-S1.5	c	1	269.795
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU250-S1.5	c	1	201.447
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM250x50-S1.5	c	1	311.302
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU250-S1.5	c	1	232.439
Máng cáp 250x75 sơn tĩnh điện , dày 1.5mm, cây 3m					
1	Máng cáp 250x75 dày 1.5	3C-M250x75-S1.5	m	1	235.206
2	Nắp máng 250 dày 1.5	3C-NU250-S1.5	m	1	154.959
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM250x75-S1.5	c	1	235.206
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU250-S1.5	c	1	154.959
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM250x75-S1.5	c	1	235.206
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.5	3C-CLNU250-S1.5	c	1	154.959
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM250x75-S1.5	c	1	235.206
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU250-S1.5	c	1	154.959
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM250x75-S1.5	c	1	305.767
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU250-S1.5	c	1	201.447
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM250x75-S1.5	c	1	352.808
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU250-S1.5	c	1	232.439
Máng cáp 250x100 sơn tĩnh điện , dày 1.5mm, cây 3m					
1	Máng cáp 250x100 dày 1.5	3C-M250x100-S1.5	m	1	262.877
2	Nắp máng 250 dày 1.5	3C-NU250-S1.5	m	1	154.959
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM250x100-S1.5	c	1	262.877
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU250-S1.5	c	1	154.959
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM250x100-S1.5	c	1	262.877
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.5	3C-CLNU250-S1.5	c	1	154.959
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM250x100-S1.5	c	1	262.877
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU250-S1.5	c	1	154.959
9	Cút nối T 1.5	3C-TM250x100-S1.5	c	1	341.740
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU250-S1.5	c	1	201.447
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM250x100-S1.5	c	1	394.315
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU250-S1.5	c	1	232.439
Máng cáp 300x50 sơn tĩnh điện , dày 1.5mm, cây 3m					

1	Máng cáp 300x50 dày 1.5	3C-M300x50-S1.5	m	1	235.206
2	Nắp máng 300 dày 1.5	3C-NU300-S1.5	m	1	182.630
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM300x50-S1.5	c	1	235.206
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU300-S1.5	c	1	182.630
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM300x50-S1.5	c	1	235.206
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.5	3C-CLNU300-S1.5	c	1	182.630
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM300x50-S1.5	c	1	235.206
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU300-S1.5	c	1	182.630
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM300x50-S1.5	c	1	305.767
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU300-S1.5	c	1	237.419
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM300x50-S1.5	c	1	352.808
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU300-S1.5	c	1	273.945
Máng cáp 300x75 sơn tĩnh điện , dày 1.5mm, cây 3m					
1	Máng cáp 300x75 dày 1.5	3C-M300x75-S1.5	m	1	262.877
2	Nắp máng 300 dày 1.5	3C-NU300-S1.5	m	1	182.630
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM300x75-S1.5	c	1	262.877
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU300-S1.5	c	1	182.630
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM300x75-S1.5	c	1	262.877
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.5	3C-CLNU300-S1.5	c	1	182.630
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM300x75-S1.5	c	1	262.877
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU300-S1.5	c	1	182.630
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM300x75-S1.5	c	1	341.740
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU300-S1.5	c	1	237.419
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM300x75-S1.5	c	1	394.315
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU300-S1.5	c	1	273.945
Máng cáp 300x100 sơn tĩnh điện , dày 1.5mm, cây 3m					
1	Máng cáp 300x100 dày 1.5	3C-M300x100-S1.5	m	1	290.548
2	Nắp máng 300 dày 1.5	3C-NU300-S1.5	m	1	182.630
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM300x100-S1.5	c	1	290.548
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU300-S1.5	c	1	182.630
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM300x100-S1.5	c	1	290.548
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.5	3C-CLNU300-S1.5	c	1	182.630
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM300x100-S1.5	c	1	290.548
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU300-S1.5	c	1	182.630
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM300x100-S1.5	c	1	377.713
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU300-S1.5	c	1	237.419
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM300x100-S1.5	c	1	435.822
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU300-S1.5	c	1	273.945
Máng cáp 350x75 sơn tĩnh điện , dày 1.5mm, cây 3m					
1	Máng cáp 350x75 dày 1.5	3C-M350x75-S1.5	m	1	290.548
2	Nắp máng350 dày 1.5	3C-NU350-S1.5	m	1	210.302
3	Cút nối L (co ngang)dày 1.5	3C-LM350x75-S1.5	c	1	290.548
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU350-S1.5	c	1	210.302
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM350x75-S1.5	c	1	290.548
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.5	3C-CLNU350-S1.5	c	1	210.302
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM350x75-S1.5	c	1	290.548
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU350-S1.5	c	1	210.302
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM350x75-S1.5	c	1	377.713
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU350-S1.5	c	1	273.392
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM350x75-S1.5	c	1	435.822
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU350-S1.5	c	1	315.452
Máng cáp 350x100 sơn tĩnh điện , dày 1.5mm, cây 3m					
1	Máng cáp 350x100 dày 1.5	3C-M350x100-S1.5	m	1	318.219

2	Nắp máng350 dày 1.5	3C-NU350-S1.5	m	1	210.302
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM350x100-S1.5	c	1	318.219
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU350-S1.5	c	1	210.302
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM350x100-S1.5	c	1	318.219
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.5	3C-CLNU350-S1.5	c	1	210.302
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM350x100-S1.5	c	1	318.219
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU350-S1.5	c	1	210.302
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM350x100-S1.5	c	1	413.685
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU350-S1.5	c	1	273.392
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM350x100-S1.5	c	1	477.329
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU350-S1.5	c	1	315.452
Máng cáp 400x75 sơn tĩnh điện , dày 1.5mm, cây 3m					
1	Máng cáp 400x75 dày 1.5	3C-M400x75-S1.5	m	1	318.219
2	Nắp máng 400 dày 1.5	3C-NU400-S1.5	m	1	237.973
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM400x75-S1.5	c	1	318.219
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU400-S1.5	c	1	237.973
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM400x75-S1.5	c	1	318.219
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.5	3C-CLNU400-S1.5	c	1	237.973
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM400x75-S1.5	c	1	318.219
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU400-S1.5	c	1	237.973
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM400x75-S1.5	c	1	413.685
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU400-S1.5	c	1	309.365
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM400x75-S1.5	c	1	477.329
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU400-S1.5	c	1	356.959
Máng cáp 400x100 sơn tĩnh điện , dày 1.5mm, cây 3m					
1	Máng cáp 400x100 dày 1.5	3C-M400x100-S1.5	m	1	345.891
2	Nắp máng 400 dày 1.5	3C-NU400-S1.5	m	1	237.973
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM400x100-S1.5	c	1	345.891
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU400-S1.5	c	1	237.973
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM400x100-S1.5	c	1	345.891
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.5	3C-CLNU400-S1.5	c	1	237.973
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM400x100-S1.5	c	1	345.891
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU400-S1.5	c	1	237.973
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM400x100-S1.5	c	1	449.658
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU400-S1.5	c	1	309.365
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM400x100-S1.5	c	1	518.836
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU400-S1.5	c	1	356.959
Máng cáp 450x75 sơn tĩnh điện , dày 1.5mm, cây 3m					
1	Máng cáp 450x75 dày 1.5	3C-M450x75-S1.5	m	1	345.891
2	Nắp máng 450 dày 1.5	3C-NU450-S1.5	m	1	265.644
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM450x75-S1.5	c	1	345.891
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU450-S1.5	c	1	265.644
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM450x75-S1.5	c	1	345.891
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.5	3C-CLNU450-S1.5	c	1	265.644
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM450x75-S1.5	c	1	345.891
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU450-S1.5	c	1	265.644
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM450x75-S1.5	c	1	449.658
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU450-S1.5	c	1	345.337
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM450x75-S1.5	c	1	518.836
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU450-S1.5	c	1	398.466
Máng cáp 450x100 sơn tĩnh điện , dày 1.5mm, cây 3m					
1	Máng cáp 450x100 dày 1.5	3C-M450x100-S1.5	m	1	373.562
2	Nắp máng 450 dày 1.5	3C-NU450-S1.5	m	1	265.644

3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM450x100-S1.5	c	1	373.562
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU450-S1.5	c	1	265.644
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM450x100-S1.5	c	1	373.562
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.5	3C-CLNU450-S1.5	c	1	265.644
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM450x100-S1.5	c	1	373.562
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU450-S1.5	c	1	265.644
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM450x100-S1.5	c	1	485.630
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU450-S1.5	c	1	345.337
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM450x100-S1.5	c	1	560.343
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU450-S1.5	c	1	398.466
Máng cáp 500x100 sơn tĩnh điện , dày 1.5mm, cây 3m					
1	Máng cáp 500x100 dày 1.5	3C-M500x100-S1.5	m	1	401.233
2	Nắp máng 500 dày 1.5	3C-NU500-S1.5	m	1	293.315
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM500x100-S1.5	c	1	401.233
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU500-S1.5	c	1	293.315
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM500x100-S1.5	c	1	401.233
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.5	3C-CLNU500-S1.5	c	1	293.315
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM500x100-S1.5	c	1	401.233
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU500-S1.5	c	1	293.315
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM500x100-S1.5	c	1	521.603
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU500-S1.5	c	1	381.310
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM500x100-S1.5	c	1	601.850
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU500-S1.5	c	1	439.973
Máng cáp 600x100 sơn tĩnh điện , dày 1.5mm, cây 3m					
1	Máng cáp 600x100 dày 1.5	3C-M600x100-S1.5	m	1	456.576
2	Nắp máng 600 dày 1.5 (Có tăng cứng)	3C-NU600-S1.5	m	1	366.091
3	Cút nối L (co ngang) dày 1.5	3C-LM600x100-S1.5	c	1	456.576
4	Nắp cút nối L ngang dày 1.5	3C-LNU600-S1.5	c	1	366.091
5	Co lên máng cáp CL dày 1.5	3C-CLM600x100-S1.5	c	1	456.576
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 1.5	3C-CLNU600-S1.5	c	1	366.091
7	Co xuống máng cáp CX dày 1.5	3C-CXM600x100-S1.5	c	1	456.576
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 1.5	3C-CXNU600-S1.5	c	1	366.091
9	Cút nối T dày 1.5	3C-TM600x100-S1.5	c	1	593.548
10	Nắp T dày 1.5	3C-TNU600-S1.5	c	1	475.918
11	Cút nối X dày 1.5	3C-XM600x100-S1.5	c	1	684.863
12	Nắp cút nối X dày 1.5	3C-XNU600-S1.5	c	1	549.136
IV MÁNG CÁP - SƠN TĨNH ĐIỆN, DÀY 2.0MM					
Máng cáp 200x75 sơn tĩnh điện , dày 2.0mm, cây 3m					
1	Máng cáp 200x75 dày 2.0	3C-M200x75-S2.0	m	1	268.470
2	Nắp máng 200 dày 2.0	3C-NU200-S2.0	m	1	162.495
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.0	3C-LM200x75-S2.0	c	1	268.470
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.0	3C-LNU200-S2.0	c	1	162.495
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLM200x75-S2.0	c	1	268.470
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.0	3C-CLNU200-S2.0	c	1	162.495
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.0	3C-CXM200x75-S2.0	c	1	268.470
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	3C-CXNU200-S2.0	c	1	162.495
9	Cút nối T dày 2.0	3C-TM200x75-S2.0	c	1	349.011
10	Nắp T dày 2.0	3C-TNU200-S2.0	c	1	211.244
11	Cút nối X dày 2.0	3C-XM200x75-S2.0	c	1	402.705
12	Nắp cút nối X dày 2.0	3C-XNU200-S2.0	c	1	243.743
Máng cáp 200x100 sơn tĩnh điện , dày 2.0mm, cây 3m					
1	Máng cáp 200x100 dày 2.0	3C-M200x100-S2.0	m	1	303.795
2	Nắp máng 200 dày 2.0	3C-NU200-S2.0	m	1	162.495

3	Cút nối L (co ngang) dày 2.0	3C-LM200x100-S2.0	c	1	303.795
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.0	3C-LNU200-S2.0	c	1	162.495
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLM200x100-S2.0	c	1	303.795
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.0	3C-CLNU200-S2.0	c	1	162.495
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.0	3C-CXM200x100-S2.0	c	1	303.795
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	3C-CXNU200-S2.0	c	1	162.495
9	Cút nối T dày 2.0	3C-TM200x100-S2.0	c	1	394.934
10	Nắp T dày 2.0	3C-TNU200-S2.0	c	1	211.244
11	Cút nối X dày 2.0	3C-XM200x100-S2.0	c	1	455.693
12	Nắp cút nối X dày 2.0	3C-XNU200-S2.0	c	1	243.743
Máng cáp 250x100 sơn tĩnh điện , dày 2.0mm, cây 3m					
1	Máng cáp 250x100 dày 2.0	3C-M250x100-S2.0	m	1	339.120
2	Nắp máng 250 dày 2.0	3C-NU250-S2.0	m	1	197.820
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.0	3C-LM250x100-S2.0	c	1	339.120
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.0	3C-LNU250-S2.0	c	1	197.820
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLM250x100-S2.0	c	1	339.120
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.0	3C-CLNU250-S2.0	c	1	197.820
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.0	3C-CXM250x100-S2.0	c	1	339.120
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	3C-CXNU250-S2.0	c	1	197.820
9	Cút nối T dày 2.0	3C-TM250x100-S2.0	c	1	440.856
10	Nắp T dày 2.0	3C-TNU250-S2.0	c	1	257.166
11	Cút nối X dày 2.0	3C-XM250x100-S2.0	c	1	508.680
12	Nắp cút nối X dày 2.0	3C-XNU250-S2.0	c	1	296.730
Máng cáp 300x100 sơn tĩnh điện , dày 2.0mm, cây 3m					
1	Máng cáp 300x100 dày 2.0	3C-M300x100-S2.0	m	1	374.445
2	Nắp máng 300 dày 2.0	3C-NU300-S2.0	m	1	233.145
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.0	3C-LM300x100-S2.0	c	1	374.445
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.0	3C-LNU300-S2.0	c	1	233.145
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLM300x100-S2.0	c	1	374.445
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.0	3C-CLNU300-S2.0	c	1	233.145
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.0	3C-CXM300x100-S2.0	c	1	374.445
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	3C-CXNU300-S2.0	c	1	233.145
9	Cút nối T dày 2.0	3C-TM300x100-S2.0	c	1	486.779
10	Nắp T dày 2.0	3C-TNU300-S2.0	c	1	303.089
11	Cút nối X dày 2.0	3C-XM300x100-S2.0	c	1	561.668
12	Nắp cút nối X dày 2.0	3C-XNU300-S2.0	c	1	349.718
Máng cáp 350x100 sơn tĩnh điện , dày 2.0mm, cây 3m					
1	Máng cáp 350x100 dày 2.0	3C-M350x100-S2.0	m	1	409.770
2	Nắp máng 350 dày 2.0	3C-NU350-S2.0	m	1	272.003
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.0	3C-LM350x100-S2.0	c	1	409.770
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.0	3C-LNU350-S2.0	c	1	272.003
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLM350x100-S2.0	c	1	409.770
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.0	3C-CLNU350-S2.0	c	1	272.003
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.0	3C-CXM350x100-S2.0	c	1	409.770
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	3C-CXNU350-S2.0	c	1	272.003
9	Cút nối T dày 2.0	3C-TM350x100-S2.0	c	1	532.701
10	Nắp T dày 2.0	3C-TNU350-S2.0	c	1	353.603
11	Cút nối X dày 2.0	3C-XM350x100-S2.0	c	1	614.655
12	Nắp cút nối X dày 2.0	3C-XNU350-S2.0	c	1	408.004
Máng cáp 400x100 sơn tĩnh điện , dày 2.0mm, cây 3m					
1	Máng cáp 400x100 dày 2.0	3C-M400x100-S2.0	m	1	445.095
2	Nắp máng cáp dày 2.0	3C-NU400-S2.0	m	1	303.795
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.0	3C-LM400x100-S2.0	c	1	445.095

4	Nắp cút nối L ngang dày 2.0	3C-LNU400-S2.0	c	1	303.795
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLM400x100-S2.0	c	1	445.095
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.0	3C-CLNU400-S2.0	c	1	303.795
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.0	3C-CXM400x100-S2.0	c	1	445.095
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	3C-CXNU400-S2.0	c	1	303.795
9	Cút nối T dày 2.0	3C-TM400x100-S2.0	c	1	578.624
10	Nắp T dày 2.0	3C-TNU400-S2.0	c	1	394.934
11	Cút nối X dày 2.0	3C-XM400x100-S2.0	c	1	667.643
12	Nắp cút nối X dày 2.0	3C-XNU400-S2.0	c	1	455.693
Máng cáp 400x150 sơn tĩnh điện , dày 2.0mm, cây 3m					
1	Máng cáp 400x150 dày 2.0	3C-M400x150-S2.0	m	1	515.745
2	Nắp máng rộng 400 dày 2.0	3C-NU400-S2.0	m	1	303.795
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.0	3C-LM400x150-S2.0	c	1	515.745
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.0	3C-LNU400-S2.0	c	1	303.795
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLM400x150-S2.0	c	1	515.745
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.0	3C-CLNU400-S2.0	c	1	303.795
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.0	3C-CXM400x150-S2.0	c	1	515.745
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	3C-CXNU400-S2.0	c	1	303.795
9	Cút nối T dày 2.0	3C-TM400x150-S2.0	c	1	670.469
10	Nắp T dày 2.0	3C-TNU400-S2.0	c	1	394.934
11	Cút nối X dày 2.0	3C-XM400x150-S2.0	c	1	773.618
12	Nắp cút nối X dày 2.0	3C-XNU400-S2.0	c	1	455.693
Máng cáp 450x100 sơn tĩnh điện , dày 2.0mm, cây 3m					
1	Máng cáp 450x100 dày 2.0	3C-M450x100-S2.0	m	1	480.420
2	Nắp máng 450 dày 2.0	3C-NU450-S2.0	m	1	339.120
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.0	3C-LM450x100-S2.0	c	1	480.420
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.0	3C-LNU450-S2.0	c	1	339.120
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLM450x100-S2.0	c	1	480.420
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.0	3C-CLNU450-S2.0	c	1	339.120
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.0	3C-CXM450x100-S2.0	c	1	480.420
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	3C-CXNU450-S2.0	c	1	339.120
9	Cút nối T dày 2.0	3C-TM450x100-S2.0	c	1	624.546
10	Nắp T dày 2.0	3C-TNU450-S2.0	c	1	440.856
11	Cút nối X dày 2.0	3C-XM450x100-S2.0	c	1	720.630
12	Nắp cút nối X dày 2.0	3C-XNU450-S2.0	c	1	508.680
Máng cáp 450x150 sơn tĩnh điện , dày 2.0mm, cây 3m					
1	Máng cáp 450x150 dày 2.0	3C-M450x150-S2.0	m	1	551.070
2	Nắp máng 450 dày 2.0	3C-NU450-S2.0	m	1	339.120
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.0	3C-LM450x150-S2.0	c	1	551.070
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.0	3C-LNU450-S2.0	c	1	339.120
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLM450x150-S2.0	c	1	551.070
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.0	3C-CLNU450-S2.0	c	1	339.120
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.0	3C-CXM450x150-S2.0	c	1	551.070
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	3C-CXNU450-S2.0	c	1	339.120
9	Cút nối T dày 2.0	3C-TM450x150-S2.0	c	1	716.391
10	Nắp T dày 2.0	3C-TNU450-S2.0	c	1	440.856
11	Cút nối X dày 2.0	3C-XM450x150-S2.0	c	1	826.605
12	Nắp cút nối X dày 2.0	3C-XNU450-S2.0	c	1	508.680
Máng cáp 500x100 sơn tĩnh điện , dày 2.0mm, cây 3m					
1	Máng cáp 500x100 dày 2.0	3C-M500x100-S2.0	m	1	515.745
2	Nắp máng 500 dày 2.0	3C-NU500-S2.0	m	1	374.445
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.0	3C-LM500x100-S2.0	c	1	515.745
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.0	3C-LNU500-S2.0	c	1	374.445

5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLM500x100-S2.0	c	1	515.745
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.0	3C-CLNU500-S2.0	c	1	374.445
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.0	3C-CXM500x100-S2.0	c	1	515.745
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	3C-CXNU500-S2.0	c	1	374.445
9	Cút nối T dày 2.0	3C-TM500x100-S2.0	c	1	670.469
10	Nắp T dày 2.0	3C-TNU500-S2.0	c	1	486.779
11	Cút nối X dày 2.0	3C-XM500x100-S2.0	c	1	773.618
12	Nắp cút nối X dày 2.0	3C-XNU500-S2.0	c	1	561.668
Máng cáp 500x150 sơn tĩnh điện , dày 2.0mm, cây 3m					
1	Máng cáp 500x150 dày 2.0	3C-M500x150-S2.0	m	1	586.395
2	Nắp máng 500, dày 2.0	3C-NU500-S2.0	m	1	374.445
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.0	3C-LM500x150-S2.0	c	1	586.395
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.0	3C-LNU500-S2.0	c	1	374.445
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLM500x150-S2.0	c	1	586.395
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.0	3C-CLNU500-S2.0	c	1	374.445
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.0	3C-CXM500x150-S2.0	c	1	586.395
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	3C-CXNU500-S2.0	c	1	374.445
9	Cút nối T dày 2.0	3C-TM500x150-S2.0	c	1	762.314
10	Nắp T dày 2.0	3C-TNU500-S2.0	c	1	486.779
11	Cút nối X dày 2.0	3C-XM500x150-S2.0	c	1	879.593
12	Nắp cút nối X dày 2.0	3C-XNU500-S2.0	c	1	561.668
Máng cáp 600x100 sơn tĩnh điện , dày 2.0mm, cây 3m					
1	Máng cáp 600x100 dày 2.0	3C-M600x100-S2.0	m	1	586.395
2	Nắp máng 600 dày 2.0	3C-NU600-S2.0	m	1	445.095
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.0	3C-LM600x100-S2.0	c	1	586.395
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.0	3C-LNU600-S2.0	c	1	445.095
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLM600x100-S2.0	c	1	586.395
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.0	3C-CLNU600-S2.0	c	1	445.095
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.0	3C-CXM600x100-S2.0	c	1	586.395
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	3C-CXNU600-S2.0	c	1	445.095
9	Cút nối T dày 2.0	3C-TM600x100-S2.0	c	1	762.314
10	Nắp T dày 2.0	3C-TNU600-S2.0	c	1	578.624
11	Cút nối X dày 2.0	3C-XM600x100-S2.0	c	1	879.593
12	Nắp cút nối X sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-XNU600-S2.0	c	1	667.643
Máng cáp 600x150 sơn tĩnh điện , dày 2.0mm, cây 3m					
1	Máng cáp 600x150 dày 2.0	3C-M600x150-S2.0	m	1	657.045
2	Nắp máng 600 dày 2.0	3C-NU600-S2.0	m	1	445.095
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.0	3C-LM600x150-S2.0	c	1	657.045
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.0	3C-LNU600-S2.0	c	1	445.095
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLM600x150-S2.0	c	1	657.045
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.0	3C-CLNU600-S2.0	c	1	445.095
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.0	3C-CXM600x150-S2.0	c	1	657.045
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	3C-CXNU600-S2.0	c	1	445.095
9	Cút nối T dày 2.0	3C-TM600x150-S2.0	c	1	854.159
10	Nắp T dày 2.0	3C-TNU600-S2.0	c	1	578.624
11	Cút nối X dày 2.0	3C-XM600x150-S2.0	c	1	985.568
12	Nắp cút nối X sơn tĩnh điện dày 2.0	3C-XNU600-S2.0	c	1	667.643
Máng cáp 700x100 sơn tĩnh điện , dày 2.0mm, cây 3m					
1	Máng cáp 700x100 dày 2.0	3C-M700x100-S2.0	m	1	657.045
2	Nắp máng 700 dày 2.0 (Có tăng cứng)	3C-NU700-S2.0	m	1	541.532
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.0	3C-LM700x100-S2.0	c	1	657.045
4	Nắp cút nối L dày 2.0	3C-LNU700-S2.0	c	1	541.532
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLM700x100-S2.0	c	1	657.045

6	Nắp co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLNU700-S2.0	c	1	541.532
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.0	3C-CXM700x100-S2.0	c	1	657.045
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	3C-CXNU700-S2.0	c	1	541.532
9	Cút nối T dày 2.0	3C-TM700x100-S2.0	c	1	854.159
10	Nắp T dày 2.0	3C-TNU700-S2.0	c	1	703.992
11	Cút nối X dày 2.0	3C-XM700x100-S2.0	c	1	985.568
12	Nắp cút nối X dày 2.0	3C-XNU700-S2.0	c	1	812.298
Máng cáp 700x150 sơn tĩnh điện , dày 2.0mm, cây 3m					
1	Máng cáp 700x150 dày 2.0	3C-M700x150-S2.0	m	1	727.695
2	Nắp máng 700 dày 2.0	3C-NU700-S2.0	m	1	541.532
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.0	3C-LM700x150-S2.0	c	1	727.695
4	Nắp cút nối L dày 2.0	3C-LNU700-S2.0	c	1	541.532
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLM700x150-S2.0	c	1	727.695
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLNU700-S2.0	c	1	541.532
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.0	3C-CXM700x150-S2.0	c	1	727.695
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	3C-CXNU700-S2.0	c	1	541.532
9	Cút nối T dày 2.0	3C-TM700x100-S2.0	c	1	946.004
10	Nắp T dày 2.0	3C-TNU700-S2.0	c	1	703.992
11	Cút nối X dày 2.0	3C-XM700x150-S2.0	c	1	1.091.543
12	Nắp cút nối X dày 2.0	3C-XNU700-S2.0	c	1	812.298
Máng cáp 800x100 sơn tĩnh điện , dày 2.0mm, cây 3m					
1	Máng cáp 800x100 dày 2.0	3C-M800x100-S2.0	m	1	706.500
2	Nắp máng 800 dày 2.0 (có tăng cứng)	3C-NU800-S2.0	m	1	615.715
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.0	3C-LM800x100-S2.0	c	1	706.500
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.0	3C-LNU800-S2.0	c	1	615.715
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLM800x100-S2.0	c	1	706.500
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLNU800-S2.0	c	1	615.715
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.0	3C-CXM800x100-S2.0	c	1	706.500
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	3C-CXNU800-S2.0	c	1	615.715
9	Cút nối T dày 2.0	3C-TM800x100-S2.0	c	1	918.450
10	Nắp T dày 2.0	3C-TNU800-S2.0	c	1	800.429
11	Cút nối X dày 2.0	3C-XM800x100-S2.0	c	1	1.059.750
12	Nắp cút nối X dày 2.0	3C-XNU800-S2.0	c	1	923.572
Máng cáp 800x150 sơn tĩnh điện , dày 2.0mm, cây 3m					
1	Máng cáp 800x150 dày 2.0	3C-M800x150-S2.0	m	1	798.345
2	Nắp máng 800 dày 2.0 (có tăng cứng)	3C-NU800-S2.0	m	1	619.424
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.0	3C-LM800x150-S2.0	c	1	798.345
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.0	3C-LNU800-S2.0	c	1	619.424
5	Co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLM800x150-S2.0	c	1	798.345
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 2.0	3C-CLNU800-S2.0	c	1	619.424
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.0	3C-CXM800x150-S2.0	c	1	798.345
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.0	3C-CXNU800-S2.0	c	1	619.424
9	Cút nối T dày 2.0	3C-TM800x150-S2.0	c	1	1.037.849
10	Nắp T dày 2.0	3C-TNU800-S2.0	c	1	805.251
11	Cút nối X dày 2.0	3C-XM800x150-S2.0	c	1	1.197.518
12	Nắp cút nối X dày 2.0	3C-XNU800-S2.0	c	1	929.136
V MÁNG CÁP - SƠN TĨNH ĐIỆN, DÀY 2.5MM					
Máng cáp 300x75 sơn tĩnh điện , dày 2.5mm, cây 3m					
1	Máng cáp 300x75 dày 2.5	3C-M300x75-S2.5	m	1	405.060
2	Nắp máng dày 2.5	3C-NU300-S2.5	m	1	282.698
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.5	3C-LM300x75-S2.5	c	1	405.060
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.5	3C-LNU300-S2.5	c	1	282.698
5	Co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLM300x75-S2.5	c	1	405.060

6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.5	3C-CLNU300-S2.5	c	1	282.698
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.5	3C-CXM300x75-S2.5	c	1	405.060
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.5	3C-CXNU300-S2.5	c	1	282.698
9	Cút nối T dày 2.5	3C-TM300x75-S2.5	c	1	526.578
10	Nắp T dày 2.5	3C-TNU300-S2.5	c	1	367.508
11	Cút nối X dày 2.5	3C-XM300x75-S2.5	c	1	607.590
12	Nắp cút nối X dày 2.5	3C-XNU300-S2.5	c	1	424.047
Máng cáp 300x100 sơn tĩnh điện , dày 2.5mm, cây 3m					
1	Máng cáp 300x100 dày 2.5	3C-M300x100-S2.5	m	1	447.254
2	Nắp máng 300 dày 2.5	3C-NU300-S2.5	m	1	282.698
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.5	3C-LM300x100-S2.5	c	1	447.254
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.5	3C-LNU300-S2.5	c	1	282.698
5	Co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLM300x100-S2.5	c	1	447.254
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.5	3C-CLNU300-S2.5	c	1	282.698
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.5	3C-CXM300x100-S2.5	c	1	447.254
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.5	3C-CXNU300-S2.5	c	1	282.698
9	Cút nối T dày 2.5	3C-TM300x100-S2.5	c	1	581.430
10	Nắp T dày 2.5	3C-TNU300-S2.5	c	1	367.508
11	Cút nối X dày 2.5	3C-XM300x100-S2.5	c	1	670.881
12	Nắp cút nối X dày 2.5	3C-XNU300-S2.5	c	1	424.047
Máng cáp 300x150 sơn tĩnh điện , dày 2.5mm, cây 3m					
1	Máng cáp 300x150 dày 2.5	3C-M300x150-S2.5	m	1	531.641
2	Nắp máng 300 dày 2.5	3C-NU300-S2.5	m	1	282.698
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.5	3C-LM300x150-S2.5	c	1	531.641
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.5	3C-LNU300-S2.5	c	1	282.698
5	Co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLM300x150-S2.5	c	1	531.641
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.5	3C-CLNU300-S2.5	c	1	282.698
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.5	3C-CXM300x150-S2.5	c	1	531.641
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.5	3C-CXNU300-S2.5	c	1	282.698
9	Cút nối T dày 2.5	3C-TM300x150-S2.5	c	1	691.134
10	Nắp T dày 2.5	3C-TNU300-S2.5	c	1	367.508
11	Cút nối X dày 2.5	3C-XM300x150-S2.5	c	1	797.462
12	Nắp cút nối X dày 2.5	3C-XNU300-S2.5	c	1	424.047
Máng cáp 350x100 sơn tĩnh điện , dày 2.5mm, cây 3m					
1	Máng cáp 350x100 dày 2.5	3C-M350x100-S2.5	m	1	489.448
2	Nắp máng 350 dày 2.5	3C-NU350-S2.5	m	1	324.892
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.5	3C-LM350x100-S2.5	c	1	489.448
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.5	3C-LNU350-S2.5	c	1	324.892
5	Co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLM350x100-S2.5	c	1	489.448
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.5	3C-CLNU350-S2.5	c	1	324.892
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.5	3C-CXM350x100-S2.5	c	1	489.448
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.5	3C-CXNU350-S2.5	c	1	324.892
9	Cút nối T dày 2.5	3C-TM350x100-S2.5	c	1	636.282
10	Nắp T dày 2.5	3C-TNU350-S2.5	c	1	422.359
11	Cút nối X dày 2.5	3C-XM350x100-S2.5	c	1	734.171
12	Nắp cút nối X dày 2.5	3C-XNU350-S2.5	c	1	487.338
Máng cáp 350x150 sơn tĩnh điện , dày 2.5mm, cây 3m					
1	Máng cáp 350x150 dày 2.5	3C-M350x150-S2.5	m	1	573.835
2	Nắp máng 350 dày 2.5	3C-NU350-S2.5	m	1	324.892
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.5	3C-LM350x150-S2.5	c	1	573.835
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.5	3C-LNU350-S2.5	c	1	324.892
5	Co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLM350x150-S2.5	c	1	573.835
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.5	3C-CLNU350-S2.5	c	1	324.892

7	Co xuống máng cáp CX dày 2.5	3C-CXM350x150-S2.5	c	1	573.835
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.5	3C-CXNU350-S2.5	c	1	324.892
9	Cút nối T dày 2.5	3C-TM350x150-S2.5	c	1	745.986
10	Nắp T dày 2.5	3C-TNU350-S2.5	c	1	422.359
11	Cút nối X dày 2.5	3C-XM350x150-S2.5	c	1	860.753
12	Nắp cút nối X dày 2.5	3C-XNU350-S2.5	c	1	487.338
Máng cáp 400x100 sơn tĩnh điện , dày 2.5mm, cây 3m					
1	Máng cáp 400x100 dày 2.5	3C-M400x100-S2.5	m	1	531.641
2	Nắp máng 400 dày 2.5	3C-NU400-S2.5	m	1	367.086
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.5	3C-LM400x100-S2.5	c	1	531.641
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.5	3C-LNU400-S2.5	c	1	367.086
5	Co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLM400x100-S2.5	c	1	531.641
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.5	3C-CLNU400-S2.5	c	1	367.086
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.5	3C-CXM400x100-S2.5	c	1	531.641
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.5	3C-CXNU400-S2.5	c	1	367.086
9	Cút nối T dày 2.5	3C-TM400x100-S2.5	c	1	691.134
10	Nắp T dày 2.5	3C-TNU400-S2.5	c	1	477.211
11	Cút nối X dày 2.5	3C-XM400x100-S2.5	c	1	797.462
12	Nắp cút nối X dày 2.5	3C-XNU400-S2.5	c	1	550.628
Máng cáp 400x150 sơn tĩnh điện , dày 2.5mm, cây 3m					
1	Máng cáp 400x150 dày 2.5	3C-M400x150-S2.5	m	1	616.029
2	Nắp máng 400 dày 2.5	3C-NU400-S2.5	m	1	367.086
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.5	3C-LM400x150-S2.5	c	1	616.029
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.5	3C-LNU400-S2.5	c	1	367.086
5	Co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLM400x150-S2.5	c	1	616.029
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.5	3C-CLNU400-S2.5	c	1	367.086
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.5	3C-CXM400x150-S2.5	c	1	616.029
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.5	3C-CXNU400-S2.5	c	1	367.086
9	Cút nối T dày 2.5	3C-TM400x150-S2.5	c	1	800.837
10	Nắp T dày 2.5	3C-TNU400-S2.5	c	1	477.211
11	Cút nối X dày 2.5	3C-XM400x150-S2.5	c	1	924.043
12	Nắp cút nối X dày 2.5	3C-XNU400-S2.5	c	1	550.628
Máng cáp 450x100, sơn tĩnh điện, dày 2.5mm					
1	Máng cáp 450x100 dày 2.5	3C-M450x100-S2.5	m	1	573.835
2	Nắp máng 450 dày 2.5	3C-NU450-S2.5	m	1	409.279
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.5	3C-LM450x100-S2.5	c	1	573.835
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.5	3C-LNU450-S2.5	c	1	409.279
5	Co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLM450x100-S2.5	c	1	573.835
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.5	3C-CLNU450-S2.5	c	1	409.279
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.5	3C-CXM450x100-S2.5	c	1	573.835
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.5	3C-CXNU450-S2.5	c	1	409.279
9	Cút nối T dày 2.5	3C-TM450x100-S2.5	c	1	745.986
10	Nắp T dày 2.5	3C-TNU450-S2.5	c	1	532.063
11	Cút nối X sơn dày 2.5	3C-XM450x100-S2.5	c	1	860.753
12	Nắp cút nối X dày 2.5	3C-XNU450-S2.5	c	1	613.919
Máng cáp 450x150, sơn tĩnh điện, dày 2.5mm					
1	Máng cáp 450x150 dày 2.5	3C-M450x150-S2.5	m	1	658.223
2	Nắp máng 450 dày 2.5	3C-NU450-S2.5	m	1	409.279
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.5	3C-LM450x100-S2.5	c	1	658.223
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.5	3C-LNU450-S2.5	c	1	409.279
5	Co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLM450x150-S2.5	c	1	658.223
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.5	3C-CLNU450-S2.5	c	1	409.279
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.5	3C-CXM450x150-S2.5	c	1	658.223

8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.5	3C-CXNU450-S2.5	c	1	409.279
9	Cút nối T dày 2.5	3C-TM450x150-S2.5	c	1	855.689
10	Nắp T dày 2.5	3C-TNU450-S2.5	c	1	532.063
11	Cút nối X sơn dày 2.5	3C-XM450x150-S2.5	c	1	987.334
12	Nắp cút nối X dày 2.5	3C-XNU450-S2.5	c	1	613.919
Máng cáp 500x100, sơn tĩnh điện, dày 2.5mm					
1	Máng cáp 500x100 dày 2.5	3C-M500x100-S2.5	m	1	616.029
2	Nắp máng 500 dày 2.5	3C-NU500-S2.5	m	1	451.473
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.5	3C-LM500x100-S2.5	c	1	616.029
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.5	3C-LNU500-S2.5	c	1	451.473
5	Co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLM500x100-S2.5	c	1	616.029
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.5	3C-CLNU500-S2.5	c	1	451.473
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.5	3C-CXM500x100-S2.5	c	1	616.029
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.5	3C-CXNU500-S2.5	c	1	451.473
9	Cút nối T dày 2.5	3C-TM500x100-S2.5	c	1	862.440
10	Nắp T dày 2.5	3C-TNU500-S2.5	c	1	632.062
11	Cút nối X dày 2.5	3C-XM500x100-S2.5	c	1	985.646
12	Nắp cút nối X dày 2.5	3C-XNU500-S2.5	c	1	722.357
Máng cáp 500x150, sơn tĩnh điện, dày 2.5mm					
1	Máng cáp 500x150 dày 2.5	3C-M500x150-S2.5	m	1	700.416
2	Nắp máng 500 dày 2.5	3C-NU500-S2.5	m	1	451.473
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.5	3C-LM500x150-S2.5	c	1	700.416
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.5	3C-LNU500-S2.5	c	1	451.473
5	Co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLM500x150-S2.5	c	1	700.416
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.5	3C-CLNU500-S2.5	c	1	451.473
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.5	3C-CXM500x150-S2.5	c	1	700.416
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.5	3C-CXNU500-S2.5	c	1	451.473
9	Cút nối T dày 2.5	3C-TM500x150-S2.5	c	1	980.583
10	Nắp T dày 2.5	3C-TNU500-S2.5	c	1	632.062
11	Cút nối X dày 2.5	3C-XM500x150-S2.5	c	1	1.120.666
12	Nắp cút nối X dày 2.5	3C-XNU500-S2.5	c	1	722.357
Máng cáp 600x100, sơn tĩnh điện, dày 2.5mm					
1	Máng cáp 600x100 dày 2.5	3C-M600x100-S2.5	m	1	700.416
2	Nắp máng 600 dày 2.5	3C-NU600-S2.5	m	1	535.861
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.5	3C-LM600x100-S2.5	c	1	770.458
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.5	3C-LNU600-S2.5	c	1	589.447
5	Co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLM600x100-S2.5	c	1	700.416
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.5	3C-CLNU600-S2.5	c	1	535.861
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.5	3C-CXM600x100-S2.5	c	1	700.416
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.5	3C-CXNU600-S2.5	c	1	535.861
9	Cút nối T dày 2.5	3C-TM600x100-S2.5	c	1	980.583
10	Nắp T dày 2.5	3C-TNU600-S2.5	c	1	750.205
11	Cút nối X dày 2.5	3C-XM600x100-S2.5	c	1	1.190.708
12	Nắp cút nối X dày 2.5	3C-XNU600-S2.5	c	1	910.963
Máng cáp 600x150, sơn tĩnh điện dày 2.5mm					
1	Máng cáp 600x150 dày 2.5	3C-M600x150-S2.5	m	1	784.804
2	Nắp máng 600 dày 2.5	3C-NU600-S2.5	m	1	535.861
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.5	3C-LM600x150-S2.5	c	1	863.284
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.5	3C-LNU600-S2.5	c	1	589.447
5	Co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLM600x150-S2.5	c	1	784.804
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.5	3C-CLNU600-S2.5	c	1	535.861
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.5	3C-CXM600x150-S2.5	c	1	784.804
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.5	3C-CXNU600-S2.5	c	1	535.861

9	Cút nối T dày 2.5	3C-TM600x150-S2.5	c	1	1.098.725
10	Nắp T dày 2.5	3C-TNU600-S2.5	c	1	750.205
11	Cút nối X dày 2.5	3C-XM600x150-S2.5	c	1	1.334.166
12	Nắp cút nối X dày 2.5	3C-XNU600-S2.5	c	1	910.963
Máng cáp 700x100, sơn tĩnh điện dày 2.5mm					
1	Máng cáp 700x100 dày 2.5	3C-M700x100-S2.5	m	1	784.804
2	Nắp máng 700 dày 2.5	3C-NU700-S2.5	m	1	620.248
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.5	3C-LM700x100-S2.5	c	1	941.765
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.5	3C-LNU700-S2.5	c	1	744.298
5	Co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLM700x100-S2.5	c	1	784.804
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.5	3C-CLNU700-S2.5	c	1	620.248
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.5	3C-CXM700x100-S2.5	c	1	784.804
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.5	3C-CXNU700-S2.5	c	1	620.248
9	Cút nối T dày 2.5	3C-TM700x100-S2.5	c	1	1.177.206
10	Nắp Tn dày 2.5	3C-TNU700-S2.5	c	1	930.372
11	Cút nối X dày 2.5	3C-XM700x100-S2.5	c	1	1.412.647
12	Nắp cút nối X dày 2.5	3C-XNU700-S2.5	c	1	1.116.447
Máng cáp 700x150, sơn tĩnh điện dày 2.5mm					
1	Máng cáp 700x150 dày 2.5	3C-M700x150-S2.5	m	1	869.191
2	Nắp máng 700 dày 2.5	3C-NU700-S2.5	m	1	620.248
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.5	3C-LM700x150-S2.5	c	1	1.043.030
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.5	3C-LNU700-S2.5	c	1	744.298
5	Co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLM700x150-S2.5	c	1	869.191
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.5	3C-CLNU700-S2.5	c	1	620.248
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.5	3C-CXM700x150-S2.5	c	1	869.191
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.5	3C-CXNU700-S2.5	c	1	620.248
9	Cút nối T dày 2.5	3C-TM700x150-S2.5	c	1	1.303.787
10	Nắp Tn dày 2.5	3C-TNU700-S2.5	c	1	930.372
11	Cút nối X dày 2.5	3C-XM700x150-S2.5	c	1	1.564.544
12	Nắp cút nối X dày 2.5	3C-XNU700-S2.5	c	1	1.116.447
Máng cáp 800x100, sơn tĩnh điện dày 2.5mm					
1	Máng cáp 800x100 dày 2.5	3C-M800x100-S2.5	m	1	869.191
2	Nắp máng 800 dày 2.5 (có tăng cứng)	3C-NU800-S2.5	m	1	739.867
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.5	3C-LM800x100-S2.5	c	1	1.043.030
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.5	3C-LNU800-S2.5	c	1	887.841
5	Co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLM800x100-S2.5	c	1	869.191
6	Nắp co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLNU800-S2.5	c	1	739.867
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.5	3C-CXM800x100-S2.5	c	1	869.191
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.5	3C-CXNU800-S2.5	c	1	739.867
9	Cút nối T dày 2.5	3C-TM800x100-S2.5	c	1	1.390.706
10	Nắp T dày 2.5	3C-TNU800-S2.5	c	1	1.183.788
11	Cút nối X dày 2.5	3C-XM800x100-S2.5	c	1	1.738.383
12	Nắp cút nối X dày 2.5	3C-XNU800-S2.5	c	1	1.479.735
Máng cáp 800x150, sơn tĩnh điện dày 2.5mm					
1	Máng cáp 800x150 dày 2.5	3C-M800x150-S2.5	m	1	953.579
2	Nắp máng 800 dày 2.5	3C-NU800-S2.5	m	1	739.867
3	Cút nối L (co ngang) dày 2.5	3C-LM800x150-S2.5	c	1	1.144.295
4	Nắp cút nối L ngang dày 2.5	3C-LNU800-S2.5	c	1	887.841
5	Co lên máng cáp CL dày 2.5	3C-CLM800x150-S2.5	c	1	953.579
6	Nắp co lên máng cáp CL dàyN dày 2.5	3C-CLNU800-S2.5	c	1	739.867
7	Co xuống máng cáp CX dày 2.5	3C-CXM800x150-S2.5	c	1	953.579
8	Nắp co xuống máng cáp CXN dày 2.5	3C-CXNU800-S2.5	c	1	739.867
9	Cút nối T dày 2.5	3C-TM800x150-S2.5	c	1	1.525.726

10	Nắp T dày 2.5	3C-TNU800-S2.5	c	1	1.183.788
11	Cút nối X dày 2.5	3C-XM800x150-S2.5	c	1	1.907.158
12	Nắp cút nối X dày 2.5	3C-XNU800-S2.5	c	1	1.479.735

PHỤ KIỆN THĂNG MÁNG CÁP

Nối Thang Máng Cáp (NTM) làm bằng tole ZAM dày 2.0mm, 06 lỗ bắt bulong M8 cổ vuông					
1	Nối Thang Máng Cáp H50ZAM	3C-NTM50ZAM2.0	C	1	8.755
2	Nối Thang Máng Cáp H75ZAM	3C-NTM75ZAM2.0	C	1	13.966
3	Nối Thang Máng Cáp H100ZAM	3C-NTM100ZAM2.0	C	1	18.049
4	Nối Thang Máng Cáp H150ZAM	3C-NTM150ZAM2.0	C	1	26.117
Nối Thang Máng Cáp (NTM) làm bằng Tole mạ hợp kim Nhôm-Kẽm (mạ lạnh) dày 2.0mm, 06 lỗ bắt bulong M8 cổ vuông					
1	Nối Thang Máng Cáp H50AZ	3C-NTM50AZ2.0	C	1	8.240
2	Nối Thang Máng Cáp H75AZ	3C-NTM75AZ2.0	C	1	13.145
3	Nối Thang Máng Cáp H100AZ	3C-NTM100AZ2.0	C	1	16.921
4	Nối Thang Máng Cáp H150AZ	3C-NTM150AZ2.0	C	1	22.635
Nối Thang Máng Cáp (NTM) làm bằng thép mạ kẽm nhúng nóng , dày 2.0mm, 06 lỗ bắt bulong M8 cổ vuông					
1	Nối Thang Máng Cáp H50Z	3C-NTM50Z2.0	C	1	10.300
2	Nối Thang Máng Cáp H75Z	3C-NTM75Z2.0	C	1	16.431
3	Nối Thang Máng Cáp H100Z	3C-NTM100Z2.0	C	1	20.305
4	Nối Thang Máng Cáp H150Z	3C-NTM150Z2.0	C	1	29.600
Nối Thang Máng Cáp (NTM) làm bằng tole ZAM dày 1.5mm , 06 lỗ bắt bulong M8 cổ vuông					
1	Nối Thang Máng Cáp H50ZAM	3C-NTM50ZAM1.5	C	1	6.089
2	Nối Thang Máng Cáp H75ZAM	3C-NTM75ZAM1.5	C	1	9.713
3	Nối Thang Máng Cáp H100ZAM	3C-NTM100ZAM1.5	C	1	12.552
Nối Thang Máng Cáp (NTM) làm bằng Tole mạ hợp kim Nhôm-Kẽm (mạ lạnh) dày 1.5mm , 06 lỗ bắt bulong M8 cổ vuông					
1	Nối Thang Máng Cáp H50AZ	3C-NTM50AZ1.5	C	1	6.180
2	Nối Thang Máng Cáp H75AZ	3C-NTM75AZ1.5	C	1	9.858
3	Nối Thang Máng Cáp H100AZ	3C-NTM100AZ1.5	C	1	12.691
Bulông đai ốc chuyên dùng cho lắp nối TMC					
1	Bộ Bulong M8x15 mũ cầu cổ vuông, mạ kẽm (gồm 1 Bulong + 01 Ecu + 01 vòng đệm)	B-CM8x15W4-Z	Bộ	1	1.120
2	Bộ Bulong M8x15 mũ cầu cổ vuông, INOX201(gồm 1 Bulong + 01 Ecu + 01 vòng đệm)	B-CM8x15W4-201	Bộ	1	1.940
3	Bộ Bulong M8x15 mũ cầu cổ vuông, INOX304(gồm 1 Bulong + 01 Ecu + 01 vòng đệm)	B-CM8x15W4-304	Bộ	1	2.426
4	Bộ Bulong M8x15 mũ cầu cổ vuông, INOX316(gồm 1 Bulong + 01 Ecu + 01 vòng đệm)	B-CM8x15W4-316	Bộ	1	4.410
Phụ kiện thi công					
1	Tyren mạ kẽm M8 cây dài 2m	Tyren M8-2m	Cây	1	22.000
2	Tyren mạ kẽm M10 cây dài 2m	Tyren M10-2m	Cây	1	42.000
3	E-Cu lục giác M8 mạ kẽm	E-L6M8	cái	1	400
4	E-Cu lục giác M10 mạ kẽm	E-L6M10	cái	1	500
5	Vòng đệm M8 mạ kẽm	FW-M8	cái	1	200
6	Vòng đệm M10 mạ kẽm	FW-M10	cái	1	220
Cộng (Chưa bao gồm 8% thuế VAT)					
8% Thuế GTGT					
Tổng cộng (Đã bao gồm 8% thuế VAT)					

	Ghi chú đặc biệt: Cút Z tiêu chuẩn :	Z300x100xH200 (cao độ = 2 lần chiều cao của MC), Giá bán tính = 2 lần giá Co lên, hoặc co xuống cùng chiều rộng và chiều cao
	Ghi chú về tính chất của vật liệu :	Tole ZAM và Tole mạ hợp kim nhôm kẽm đều có tính chất chống ăn mòn (Chống gỉ) nhờ tính chất hóa học của lớp mạ có Nhôm sẽ tạo màng Oxit nhôm ngay khi bề mặt bị xước, vết cắt, vết đột lỗ...Do vậy hoàn toàn có thể sử dụng thay thế cho mạ kẽm nhúng nóng (Có thể tham khảo về Tole ZAM và Tole mạ hợp kim nhôm-Kẽm)
	Ghi chú về độ bền và bảo trì sản phẩm	Khuyến cáo tuyệt vời nhất là tất cả các loại TMC đều nên sử dụng chi tiết nối này bằng Tole ZAM và luôn dùng loại dày 2mm cho tất cả, bulong (M8x15 cổ vuông) thì luôn dùng Inox như vậy không làm tăng giá thành và đảm bảo tất cả có độ bền hơn 50 năm và có khả năng tháo ra lắp lại nhiều lần (vì sản xuất bulong nhỏ hơn M14 chỉ có thể là công nghệ mạ điện, hoặc làm bằng INOX. Mạ điện có khả năng chống gỉ rất hạn chế muốn tăng độ bền chỉ có cách bôi mỡ bảo quản thường xuyên, hoặc sơn bảo quản trực tiếp lên chỗ Bulong...với TMC điều này rất không thực tế).

ĐIỀU KIỆN THƯƠNG MẠI

- + **Vật liệu chính:** Thép tiêu chuẩn JIS-G-3131-2010, hoặc tương đương
- + **Thời gian giao hàng:** Trong vòng 05-10 ngày kể từ ngày nhận được tiền đặt cọc.
- + **Địa điểm giao hàng:** Theo yêu cầu của bên mua. Chi phí vận chuyển bên mua chịu (Xem xét từng điều kiện cụ thể, tạo điều kiện phù hợp nhất cho bên mua)
- + **Thời gian bảo hành:** 12 Tháng.
- + **Điều khoản thanh toán:** Đặt cọc 30% - 40 % giá trị đơn hàng ngay sau khi ký HĐ. Giá trị còn lại thanh toán trong vòng 10-15 ngày (Trong từng trường hợp cụ thể bên Mua bảo lãnh thanh toán qua ngân hàng)

Xin trân trọng cảm ơn và mong sớm nhận được sự hợp tác từ quý Công ty!

ĐẠI DIỆN CÔNG TY ĐIỆN - ĐIỆN TỬ 3C